

**PHÁT HUY TRUYỀN THỐNG QUÊ HƯƠNG CÁCH MẠNG;
NÂNG CAO NĂNG LỰC LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG; BẢO VỆ VỮNG CHẮC
CHỦ QUYỀN BIÊN GIỚI QUỐC GIA; CHUNG SỨC, ĐỒNG LÒNG QUYẾT TÂM
THỰC HIỆN THẮNG LỢI MỤC TIÊU ĐẾN NĂM 2030; VỮNG BƯỚC
TRONG KỶ NGUYÊN VƯỜN MÌNH CỦA DÂN TỘC**

*(Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVII
tại Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2025-2030)*

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Tuyên Quang lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2025-2030 là sự kiện chính trị có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với Đảng bộ và Nhân dân các dân tộc trong tỉnh. Đại hội được tổ chức vào thời điểm toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ra sức thi đua lập thành tích chào mừng Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; là thời điểm ý Đảng hòa quyện với lòng dân quyết tâm thực hiện thắng lợi các mục tiêu, định hướng phát triển đất nước đến năm 2030, tự cường, tự tin, tiến mạnh trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

Với phương châm **“Đoàn kết - Dân chủ - Kỷ cương - Đổi mới - Phát triển”**, Đại hội có nhiệm vụ tổng kết việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Tuyên Quang và tỉnh Hà Giang lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020-2025; xác định phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp nhiệm kỳ 2025-2030 và thảo luận, đóng góp ý kiến vào dự thảo các văn kiện trình Đại hội XIV của Đảng.

Phần thứ nhất

**ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU
ĐẢNG BỘ TỈNH TUYÊN QUANG VÀ TỈNH HÀ GIANG LẦN THỨ XVII,
NHIỆM KỲ 2020 - 2025**

I- KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC TRONG NHIỆM KỲ 2020 - 2025

Việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Tuyên Quang lần thứ XVII và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Hà Giang lần thứ XVII *(sau đây viết tắt là Nghị quyết Đại hội 2 tỉnh)* diễn ra trong bối cảnh gặp nhiều khó khăn, thách thức, chịu tác động sâu sắc bởi những yếu tố bất lợi chưa có tiền lệ: Dịch bệnh Covid-19; thiên tai, bão lũ; xung đột vũ trang, cạnh tranh thương mại giữa các nước lớn,... Trong bối cảnh đó, Đảng bộ và Nhân dân các

dân tộc đã đoàn kết, nỗ lực thực hiện quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả Nghị quyết Đại hội 2 tỉnh và đạt được nhiều kết quả quan trọng, khá toàn diện, với nhiều dấu ấn nổi bật. Các chỉ tiêu chủ yếu, mục tiêu tổng quát đề ra trong nhiệm kỳ 2020-2025 cơ bản hoàn thành, trong đó nhiều chỉ tiêu vượt mục tiêu ở mức cao¹.

1. Công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị được tăng cường, đạt nhiều kết quả quan trọng

Công tác xây dựng Đảng về chính trị tiếp tục được chú trọng, tăng cường. Cán bộ, đảng viên luôn kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, đường lối đổi mới, kiên định nguyên tắc xây dựng Đảng. Cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu cấp uỷ, cơ quan, đơn vị giữ vững lập trường, bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, tập trung thực hiện các nhiệm vụ đột phá gắn với giải quyết các vấn đề khó, phức tạp. Công tác đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, các biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” đạt được kết quả tích cực.

Xây dựng Đảng về tư tưởng tiếp tục được đổi mới. Thực hiện có hiệu quả công tác nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền, triển khai các chủ trương, nghị quyết của Đảng. Chất lượng công tác tuyên truyền, giáo dục truyền thống cách mạng của Đảng, truyền thống cách mạng của quê hương cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân, nhất là thế hệ trẻ được nâng lên. Quan tâm nâng cao hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị, cập nhật kiến thức cho cán bộ, đảng viên, gắn lý luận với thực tiễn. Việc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, thông tin xấu độc có nhiều chuyển biến rõ nét.

Công tác xây dựng Đảng về đạo đức được coi trọng. Việc giáo dục rèn luyện đạo đức cách mạng được tiến hành thường xuyên, sâu rộng, có hiệu quả, gắn với đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Thực hiện nghiêm các quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên. Kịp thời xử lý nghiêm một số tổ chức, cá nhân, đảng viên suy thoái, vi phạm pháp luật. Tích cực tuyên truyền, biểu dương, nhân rộng những điển hình tiên tiến, những cán bộ, đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Công tác sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị và đơn vị hành chính bảo đảm tinh, gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả gắn với tinh giản biên chế, cơ cấu lại, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của đội ngũ cán bộ, công chức được quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc, quyết liệt, đồng bộ từ tỉnh đến

¹ **Tỉnh Tuyên Quang** hoàn thành **15/15** chỉ tiêu chủ yếu, hoàn thành mục tiêu đưa Tuyên Quang trở thành tỉnh phát triển khá, toàn diện, bền vững trong khu vực miền núi phía Bắc. **Tỉnh Hà Giang** hoàn thành **14/17** chỉ tiêu chủ yếu, đảm bảo mục tiêu phấn đấu là tỉnh phát triển về du lịch, thương mại, dịch vụ và nông nghiệp đặc trưng hàng hóa.

cơ sở, theo đúng các chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương. Trọng tâm là hoàn thành hợp nhất đơn vị hành chính tỉnh Tuyên Quang và tỉnh Hà Giang; kết thúc hoạt động cấp huyện, tổ chức lại đơn vị hành chính cấp xã; triển khai thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp từ ngày 01/7/2025 theo đúng lộ trình đề ra. Qua sắp xếp, tổ chức bộ máy trong hệ thống chính trị của tỉnh được đổi mới, tinh gọn hơn, giảm nhiều cơ quan, đơn vị và đầu mối bên trong; hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các cơ quan, đơn vị, tổ chức sau sắp xếp bước đầu được nâng lên, tạo sự đồng thuận, thống nhất cao trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

Tổ chức cơ sở đảng tiếp tục được củng cố, chất lượng đội ngũ đảng viên ngày càng được nâng lên; xác định và lựa chọn việc nâng cao chất lượng sinh hoạt cấp ủy, sinh hoạt chi bộ là một việc “điển hình” trong công tác xây dựng Đảng, gắn với triển khai thực hiện mô hình “chi bộ bốn tốt”, “đảng bộ cơ sở bốn tốt”, phần mềm Sổ tay đảng viên điện tử. Đội ngũ cấp ủy viên các cấp thường xuyên được củng cố, kiện toàn. Công tác phát triển đảng viên được quan tâm, chú trọng; tỷ lệ người được kết nạp vào Đảng là nữ, là người dân tộc thiểu số, người làm việc trong các doanh nghiệp và học sinh, sinh viên đều tăng so với đầu nhiệm kỳ. Công tác quản lý, rà soát, sàng lọc đảng viên được thực hiện chặt chẽ, đúng quy định.

Công tác cán bộ được đặc biệt coi trọng, thực hiện đúng nguyên tắc, quy định của Đảng. Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ. Thực hiện có hiệu quả việc giao việc đột phá, đổi mới cho cán bộ lãnh đạo, quản lý. Triển khai thực hiện nghiêm chủ trương khuyến khích và bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo vì lợi ích chung; từng bước khắc phục tình trạng đùn đẩy, né tránh, sợ trách nhiệm trong thực thi nhiệm vụ; kịp thời thay thế những cán bộ, công chức bị kỷ luật, năng lực hạn chế, uy tín giảm sút. Công tác bảo vệ chính trị nội bộ được tổ chức thực hiện nền nếp, thường xuyên.

Công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng được tăng cường, đạt nhiều kết quả tích cực; kịp thời cụ thể hóa, triển khai thực hiện các quy định về kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng. Hiệu lực, hiệu quả các cuộc kiểm tra, giám sát được nâng lên, gắn kết chặt chẽ với tự phê bình, phê bình, bảo đảm đúng nội dung, đối tượng kiểm tra, giám sát và tình hình thực tiễn của địa phương, cơ quan, đơn vị.

Công tác dân vận được quan tâm, có nhiều đổi mới; tăng cường củng cố vững chắc khối đại đoàn kết toàn dân tộc, thắt chặt mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân. Chỉ đạo triển khai thực hiện tốt chủ trương vận động đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức, chiến sỹ lực lượng vũ trang, cán bộ Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp tham gia các hoạt động với Nhân dân tại cơ sở. Chú trọng công tác nắm tình hình cơ sở, tình hình Nhân dân,

công tác tiếp dân, đối thoại, lắng nghe ý kiến, kịp thời giải quyết các ý kiến, kiến nghị, nguyện vọng hợp pháp, chính đáng của Nhân dân.

Công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực được thực hiện đồng bộ, với quyết tâm chính trị cao. Chú trọng thực hiện tốt công tác phòng ngừa tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra, điều tra, truy tố, xét xử các vụ án, xử lý các vụ việc tham nhũng, lãng phí, tiêu cực được chỉ đạo quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả, tạo chuyển biến tích cực trong phát hiện, xử lý tham nhũng, tiêu cực. Các cơ quan, đơn vị có chức năng phòng, chống tham nhũng, tiêu cực được kiện toàn, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động.

Phương thức lãnh đạo của Đảng tiếp tục được đổi mới. Việc lãnh đạo, chỉ đạo, phối hợp, kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực, tổng kết thực tiễn được coi trọng, đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới. Công tác cải cách hành chính trong Đảng được chú trọng, trọng tâm là đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số. Thường xuyên chú trọng đổi mới phong cách, phương pháp lãnh đạo, lề lối công tác bảo đảm chặt chẽ, khoa học, dân chủ, công khai, minh bạch; phân công cấp uỷ viên theo dõi địa bàn, lĩnh vực để kiểm tra, giám sát, đôn đốc, hướng dẫn các cấp uỷ, tổ chức đảng và đảng viên thực hiện nhiệm vụ được giao, bảo đảm rõ người, rõ việc, rõ kết quả thực hiện.

Hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành của chính quyền các cấp được tăng cường; phân cấp, uỷ quyền, phân định thẩm quyền trong triển khai nhiệm vụ được đẩy mạnh, bước đầu phát huy hiệu quả trong thực tiễn. Hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp được đổi mới, nâng cao hiệu quả, đáp ứng nguyện vọng của cử tri và Nhân dân. Ủy ban nhân dân các cấp triển khai thực hiện đồng bộ, quyết liệt, kịp thời nghị quyết đại hội đảng các cấp, các nghị quyết chuyên đề, đề án, chương trình, kế hoạch của cấp uỷ và của Hội đồng nhân dân. Đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin, nâng cao trách nhiệm và chất lượng công vụ, hướng tới xây dựng chính quyền số, đáp ứng yêu cầu phục vụ người dân và doanh nghiệp.

Công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo được chú trọng; thực hiện nghiêm túc, nền nếp trách nhiệm tiếp công dân của người đứng đầu cấp uỷ, cơ quan, đơn vị, địa phương; các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân được giải quyết kịp thời, đúng quy định. Công tác tư pháp, hỗ trợ tư pháp được thực hiện chặt chẽ; công tác phổ biến, giáo dục pháp luật có nhiều đổi mới; hoạt động hòa giải ở cơ sở tiếp tục được duy trì, tỷ lệ hoà giải thành cao. Tổ chức bộ máy của các cơ quan tiến hành tố tụng tiếp tục được củng cố, kiện toàn, đảm bảo hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Chất lượng công tác điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án được nâng lên, đảm bảo chặt chẽ, đúng quy định của pháp luật.

Sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc được tăng cường; dân chủ được phát huy; nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tiếp tục được đổi mới, hiệu quả; thực hiện tốt vai trò đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân, chủ động tập hợp, đoàn kết các tầng lớp Nhân dân; tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện tốt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tích cực tham gia các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước; tham gia phòng, chống dịch bệnh, khắc phục hậu quả thiên tai. Phát huy vai trò tích cực trong thực hiện các chương trình, đề án xóa nhà tạm, nhà dột nát và thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang. Hoạt động giám sát, phản biện xã hội được tăng cường, hiệu quả ngày càng rõ nét; tích cực tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền; chú trọng tổ chức tiếp xúc, đối thoại giữa người đứng đầu cấp uỷ, chính quyền với Nhân dân.

2. Kinh tế tiếp tục phát triển; khoa học, công nghệ được tăng cường; bảo vệ tài nguyên, môi trường được quan tâm, chú trọng

Phát triển kinh tế cơ bản hoàn thành những mục tiêu chủ yếu đề ra. Kinh tế của 2 tỉnh tăng trưởng khá; quy mô kinh tế, tổng sản phẩm bình quân đầu người năm 2025 đều tăng khá so với năm 2020². Các nguồn lực cho đầu tư phát triển được huy động và sử dụng hiệu quả. Các khâu đột phá được tập trung thực hiện và đạt nhiều kết quả nổi bật. Cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch theo hướng tăng tỷ trọng khu vực dịch vụ, công nghiệp, xây dựng, giảm tỷ trọng khu vực nông, lâm nghiệp³.

Sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản có nhiều chuyển biến tích cực theo hướng chuyên sâu, từng bước gắn với nhu cầu thị trường. Tốc độ tăng giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản bình quân 5 năm tăng khá; an ninh lương thực được đảm bảo. Phát huy có hiệu quả tiềm năng, lợi thế của địa phương để phát triển, nâng cao chất lượng, thương hiệu một số sản phẩm chủ lực, đặc trưng (*chè Shan tuyết, lúa đặc sản chất lượng cao, cam, bưởi...*). Kinh tế lâm nghiệp phát triển

² **Tỉnh Tuyên Quang:** Tổng sản phẩm (GRDP) bình quân 5 năm đạt 8,01%. Quy mô kinh tế năm 2025 ước đạt 55.010 tỷ đồng, tăng 1,59 lần so với năm 2020. Tổng sản phẩm bình quân đầu người năm 2025 ước đạt 65,94 triệu đồng/năm, tăng 22,42 triệu đồng so với năm 2020. **Tỉnh Hà Giang:** Tổng sản phẩm (GRDP) bình quân 5 năm đạt 5,9%. Quy mô kinh tế năm 2025 ước đạt 40.950 tỷ đồng, tăng 2,5 lần so với năm 2020. Tổng sản phẩm bình quân đầu người năm 2025 ước đạt 43,0 triệu đồng/năm, tăng 13,2 triệu đồng so với năm 2020.

³ **Tỉnh Tuyên Quang:** Giá trị sản xuất công nghiệp (giá so sánh 2010) năm 2025 đạt 27.700 tỷ đồng, tốc độ tăng bình quân 5 năm đạt 14,9%; Giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản (giá so sánh năm 2010) năm 2025 đạt 11.855,4 tỷ đồng, tốc độ tăng bình quân 5 năm đạt 5,1%; Giá trị sản xuất các ngành dịch vụ (giá so sánh năm 2010) năm 2025 đạt 18.999 tỷ đồng, tốc độ tăng bình quân 5 năm đạt 8,23%. **Tỉnh Hà Giang:** Giá trị sản xuất công nghiệp (giá so sánh 2010) năm 2025 đạt 11.833 tỷ đồng, tốc độ tăng bình quân 5 năm đạt 6,63%; Giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản (giá so sánh năm 2010) năm 2025 đạt 9.550 tỷ đồng, tốc độ tăng bình quân 5 năm đạt 4,63%; Giá trị sản xuất các ngành dịch vụ (giá so sánh năm 2010) đạt 14.039 tỷ đồng, tốc độ tăng bình quân 5 năm đạt 7,74%.

khá nhanh và vững chắc; duy trì tỷ lệ che phủ của rừng trên 60%; diện tích rừng trồng, sản lượng khai thác và cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững (FSC) đạt cao, trong đó tỉnh Tuyên Quang đạt 83.231,24 lượt ha rừng trồng (*đứng đầu cả nước*). Xây dựng nông thôn mới đạt được nhiều kết quả quan trọng, hoàn thành các mục tiêu đề ra, góp phần thay đổi diện mạo nông thôn và nâng cao đời sống người dân.

Du lịch tiếp tục phát triển, từng bước trở thành ngành kinh tế quan trọng của 02 tỉnh. Việc phát triển du lịch được gắn kết chặt chẽ với bảo tồn và phát huy các giá trị tài nguyên thiên nhiên, di sản văn hóa, lịch sử và bản sắc văn hóa các dân tộc. Chú trọng khai thác, phát huy tiềm năng, lợi thế, xây dựng các sản phẩm du lịch đặc trưng về: Lịch sử cách mạng, văn hóa, lễ hội, sinh thái, nghỉ dưỡng, tâm linh, cộng đồng, du lịch mạo hiểm,... Tập trung nguồn lực đầu tư hạ tầng, dịch vụ và các sản phẩm du lịch tại Khu di tích Quốc gia đặc biệt Tân Trào cơ bản đáp ứng các tiêu chí của Khu du lịch Quốc gia. Lễ hội Thành Tuyên đã trở thành sản phẩm du lịch đặc sắc, riêng có. Giữ vững và phát huy giá trị Danh hiệu thành viên Mạng lưới Công viên Địa chất toàn cầu UNESCO Cao nguyên đá Đồng Văn,...

Việc thực hiện khâu đột phá về phát triển kết cấu hạ tầng giao thông, đô thị động lực và hạ tầng công nghệ thông tin theo hướng hiện đại đạt được nhiều kết quả nổi bật. Chất lượng hệ thống hạ tầng kinh tế - xã hội được cải thiện. Hoàn thành Dự án cao tốc Tuyên Quang - Phú Thọ kết nối với cao tốc Nội Bài - Lào Cai; triển khai đầu tư xây dựng cao tốc Tuyên Quang - Hà Giang (*giai đoạn 1*) và nhiều công trình quan trọng khác. Hoàn thành và triển khai thực hiện Quy hoạch tỉnh Tuyên Quang, Quy hoạch tỉnh Hà Giang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Thực hiện có hiệu quả các giải pháp về nâng cao chất lượng quy hoạch đô thị, đẩy nhanh tốc độ đô thị hóa. Hạ tầng công nghệ thông tin và các nền tảng ứng dụng số từng bước được đầu tư theo hướng đồng bộ, liên thông, hiện đại.

Sản xuất công nghiệp có bước phát triển. Giá trị sản xuất công nghiệp tăng trưởng khá. Tập trung huy động nguồn lực đầu tư, xây dựng mới các khu, cụm công nghiệp, tạo điều kiện thuận lợi để thu hút các nhà đầu tư. Khu vực dịch vụ, thương mại tiếp tục phát triển; nhiều mô hình sản xuất kinh doanh mới được hình thành. Tổng mức bán lẻ hàng hoá và dịch vụ tiêu dùng hằng năm đạt và vượt kế hoạch; giá trị xuất khẩu hàng hóa tăng khá. Cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh có nhiều chuyển biến tích cực. Hoạt động sản xuất kinh doanh phục hồi và phát triển nhanh hơn sau đại dịch Covid-19. Chủ động thực hiện các giải pháp đẩy mạnh thu hút đầu tư; triển khai các cơ chế, chính sách khuyến khích, hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi phát triển các loại hình doanh nghiệp, kinh tế tư nhân, kinh tế tập thể. Tập trung phát triển nguồn thu và tăng cường quản lý ngân sách

nhà nước. Thực hiện tiết kiệm triệt để chi thường xuyên, tập trung nguồn lực cho chi đầu tư phát triển. Chất lượng hoạt động tín dụng được nâng lên.

Tập trung triển khai đồng bộ các giải pháp phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị. Chất lượng thực hiện các đề tài, dự án khoa học, công nghệ cấp quốc gia, cấp tỉnh được nâng lên; chú trọng ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, nhất là trong lĩnh vực sản xuất nông nghiệp. Công tác chuyển đổi số bước đầu đạt được kết quả tích cực, bảo đảm đồng bộ và toàn diện trên các trụ cột: chính quyền số, kinh tế số và xã hội số.

Công tác quản lý, sử dụng đất đai, tài nguyên, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu được chú trọng thực hiện tốt. Khoáng sản, tài nguyên nước được quản lý, khai thác và sử dụng hợp lý, hiệu quả. Năng lực dự báo, cảnh báo thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu được nâng lên. Sự phối hợp giữa các cấp, các ngành trong quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường được tăng cường.

3. Phát triển văn hóa, xã hội và con người có nhiều chuyển biến tích cực

Quan tâm chỉ đạo, thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp xây dựng văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, xây dựng con người phát triển toàn diện. Nhận thức về vai trò, tầm quan trọng của văn hóa đối với sự phát triển bền vững được nâng lên. Công tác quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa lịch sử, văn hoá truyền thống được tăng cường, nhiều di sản văn hoá được lập hồ sơ xếp hạng. Các thiết chế văn hóa ở cơ sở tiếp tục được quan tâm đầu tư. Hoạt động biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp, văn nghệ quần chúng được đổi mới và nâng cao chất lượng. Phong trào thể thao trong quần chúng phát triển mạnh mẽ, nhiều môn thể thao thể mạnh được đầu tư, đạt nhiều thành tích cao. Văn học, nghệ thuật có nhiều đổi mới, phát triển, đa dạng về đề tài, nội dung, loại hình. Các cơ quan báo chí chủ động đổi mới, sáng tạo, đẩy mạnh chuyển đổi số trong công tác tuyên truyền, góp phần giữ vững ổn định chính trị và quảng bá tiềm năng, thế mạnh của tỉnh.

Giáo dục và đào tạo tiếp tục được đổi mới và nâng cao chất lượng, đạt nhiều kết quả quan trọng. Tập trung triển khai hiệu quả việc đổi mới chương trình sách giáo khoa giáo dục phổ thông năm 2018. Mạng lưới trường, lớp học tiếp tục được củng cố, sắp xếp tinh gọn; cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học được quan tâm đầu tư. Công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập được chú trọng; đẩy mạnh xã hội hoá giáo dục. Chất lượng giáo dục đại trà và mũi nhọn có chuyển biến tích cực và đạt được một số thành tích nổi bật; học sinh giỏi quốc gia tăng cả về số lượng và chất lượng. Quy mô, chất lượng đào tạo của Trường Đại học Tân Trào và phân hiệu Đại học Thái Nguyên tại thành phố Hà Giang được nâng lên, phục vụ tốt

nhu cầu đào tạo, phát triển nguồn nhân lực của địa phương và các tỉnh trong khu vực. Công tác giáo dục nghề nghiệp có chuyển biến tích cực; các ngành nghề đào tạo từng bước được mở rộng và nâng cao hiệu quả. Đẩy mạnh các giải pháp tạo việc làm cho người lao động; thu hút đầu tư tạo việc làm tại chỗ cho người dân và đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng đạt kết quả tích cực.

Quan tâm chăm lo, thực hiện tốt công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe Nhân dân. Chủ động thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch bệnh, nhất là trong phòng, chống dịch bệnh Covid-19. Mạng lưới y tế công lập được sắp xếp tinh gọn, hiệu quả; nhiều cơ sở y tế được quan tâm đầu tư xây dựng mới, nâng cấp cơ sở vật chất, thiết bị. Quan tâm đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ y tế, chuyển giao khoa học kỹ thuật hiện đại trong khám, chữa bệnh. Công tác xã hội hóa y tế được tăng cường. Thực hiện tốt công tác tiêm vắc xin phòng bệnh cho trẻ em dưới 01 tuổi. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế của 2 tỉnh đạt cao⁴.

Công tác đảm bảo an sinh xã hội được chú trọng. Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số; giảm nghèo bền vững. Các chính sách và biện pháp giảm nghèo được triển khai đồng bộ, có hiệu quả; tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giảm nhanh. Thực hiện tốt các chính sách xã hội, chính sách dân tộc, tôn giáo, chính sách đối với người có công,... Phát huy vai trò của cả hệ thống chính trị, đẩy mạnh xã hội hóa, hoàn thành các chương trình, đề án xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn 2 tỉnh. Quan tâm sắp xếp, bố trí ổn định dân cư đối với các hộ bị ảnh hưởng do lũ quét, sạt lở đất, các hộ cư trú phân tán nơi vùng sâu, vùng xa, có nguy cơ sạt lở cao; kịp thời giải quyết cơ bản tình trạng thiếu đất ở, đất sản xuất và triển khai các dự án cấp nước sinh hoạt, nước sản xuất cho người dân vùng sâu, vùng xa, vùng cao nguyên đá. Đời sống vật chất và tinh thần của người dân được nâng lên⁵.

4. Quốc phòng, an ninh được tăng cường; trật tự, an toàn xã hội được giữ vững; hoạt động đối ngoại được củng cố, mở rộng

Quốc phòng, an ninh được tăng cường. Tập trung củng cố, xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thể trận quốc phòng toàn dân gắn với nền an ninh nhân dân,

⁴ **Tỉnh Tuyên Quang:** Toàn tỉnh có 10 bác sỹ, 44 giường bệnh/10.000 người dân. Tỷ lệ tiêm vắc xin cho trẻ em dưới 01 tuổi được tiêm đủ các loại đều tăng, đạt trên 95%. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt 96%. **Tỉnh Hà Giang:** Toàn tỉnh có 10,17 bác sỹ, 45,7 giường bệnh/10.000 người dân. Tỷ lệ tiêm vắc xin cho trẻ em dưới 01 tuổi được tiêm đủ các loại đều tăng, đạt trên 75%. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt 97,25%.

⁵ **Tỉnh Tuyên Quang:** Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giảm từ 23,45% (năm 2021) xuống còn khoảng 7,38% (năm 2025). Giai đoạn 2021-2025, toàn tỉnh đã hỗ trợ xóa nhà ở tạm, dột nát cho 13.995 hộ, với tổng kinh phí trên 1.255 tỷ đồng. **Tỉnh Hà Giang:** Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều theo chuẩn nghèo giai đoạn 2022-2025 giảm bình quân 5,87%/năm, giảm 42.365 hộ nghèo so với năm 2022, ước cuối năm 2025 tỷ lệ hộ nghèo còn 31,65%. Giai đoạn 2021-2025, toàn tỉnh đã hỗ trợ xóa nhà ở tạm, dột nát cho trên 26.000 hộ nghèo, cận nghèo...

thể trận an ninh nhân dân, thể trận lòng dân vững chắc; huy động, bố trí tối đa nguồn lực, nâng cao trách nhiệm của các cấp, các ngành và toàn dân đối với nhiệm vụ quốc phòng, an ninh. Tăng cường công tác kiểm soát, bảo vệ vững chắc chủ quyền quốc gia, xây dựng biên giới “hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển”. Lực lượng vũ trang tỉnh được xây dựng theo hướng “tinh, gọn, mạnh”, chất lượng tổng hợp, trình độ, khả năng sẵn sàng chiến đấu được nâng lên, đáp ứng nhiệm vụ trong tình hình mới. Công tác tuyển quân, huấn luyện, diễn tập hằng năm đảm bảo chỉ tiêu, chất lượng. Thực hiện tốt các chính sách hậu phương Quân đội.

An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo vững chắc. Chủ động dự báo, nắm chắc tình hình, kịp thời ngăn chặn, đấu tranh có hiệu quả các âm mưu, hoạt động của các thế lực thù địch và những vấn đề phức tạp nảy sinh từ sớm, từ xa, ngay từ cơ sở; hoàn thành mục tiêu xóa bỏ “tổ chức bất hợp pháp Dương Văn Minh” và xóa bỏ các loại “tà đạo”, “đạo lạ” trên địa bàn. Công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội và vi phạm pháp luật được tập trung triển khai đồng bộ. Hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về an ninh, trật tự trên các lĩnh vực được tăng cường; phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc có nhiều đổi mới, đạt được nhiều kết quả tích cực, nổi bật, được ghi nhận, đánh giá cao, trở thành “điểm sáng” về an ninh, trật tự. Triển khai đồng bộ các chủ trương về kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy trong lực lượng vũ trang, trọng tâm là xây dựng, củng cố vững chắc lực lượng Công an cấp xã và lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở, phát huy vai trò, hiệu quả trong thực tiễn.

Hoạt động đối ngoại tiếp tục được củng cố và mở rộng. Các hoạt động đối ngoại, hợp tác quốc tế gắn với xúc tiến đầu tư đạt được kết quả tích cực; quan hệ hợp tác với các đối tác truyền thống được củng cố, tăng cường; mở rộng hợp tác với các đối tác mới, tiềm năng. Ngoại giao láng giềng, ngoại giao văn hóa, đối ngoại Nhân dân được chú trọng, góp phần thu hút các nguồn lực nước ngoài phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và lan tỏa các giá trị văn hóa, vẻ đẹp, tiềm năng, lợi thế phát triển của tỉnh Tuyên Quang, tỉnh Hà Giang đến bạn bè quốc tế.

II- VỀ HẠN CHẾ, YẾU KÉM TRONG NHIỆM KỲ 2020-2025

1. Xây dựng Đảng và hệ thống chính trị

Việc xây dựng, cụ thể hóa, triển khai thực hiện một số văn kiện của Đảng có nội dung, có nơi còn hạn chế; cải cách hành chính trong Đảng có mặt chưa đáp ứng yêu cầu. Việc đánh giá, xếp loại tổ chức đảng, đảng viên có nơi còn hạn chế. Chất lượng sinh hoạt cấp ủy, chi bộ ở một số nơi chuyển biến còn chậm.

Chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát của một số cấp uỷ, tổ chức đảng ở cơ sở chưa cao. Công tác phân tích, đánh giá, tổng hợp nguyên nhân phát sinh các hành vi tham nhũng, tiêu cực có tính phổ biến để phòng ngừa vi phạm có nơi chưa được quan tâm làm tốt. Tính tiên phong, gương mẫu, tinh thần tự phê bình và phê bình của một bộ phận cán bộ, đảng viên còn hạn chế; còn tình trạng né tránh, đùn đẩy, sợ trách nhiệm. Công tác quản lý cán bộ, đảng viên có nơi chưa chặt chẽ, còn cán bộ, đảng viên vi phạm phải xử lý kỷ luật, xử lý hình sự.

Hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trên một số địa bàn, lĩnh vực có thời điểm chưa chặt chẽ. Công tác kiểm tra, đôn đốc, nắm tình hình cơ sở, giải quyết những khó khăn, vướng mắc, những phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp có việc chưa kịp thời, hiệu quả. Việc triển khai thực hiện một số chính sách đã được ban hành tại một số địa phương còn chậm, thiếu quyết liệt, chưa hiệu quả.

Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật có lúc, có nơi còn hình thức, hiệu quả chưa cao. Công tác giải quyết đơn, thư có việc còn chậm, chưa dứt điểm; một số cơ quan, đơn vị, địa phương chưa thực hiện nghiêm túc công tác tiếp công dân, chưa chủ động giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo theo thẩm quyền.

Việc đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội có nội dung chưa đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới. Công tác phối hợp trong giám sát, phản biện xã hội, tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền có lúc, có việc chưa thường xuyên.

2. Phát triển kinh tế; khoa học, công nghệ; bảo vệ môi trường

Tuy hầu hết các chỉ tiêu về kinh tế cơ bản đảm bảo đạt và vượt lộ trình Nghị quyết Đại hội đề ra nhưng trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện một số chỉ tiêu kết quả đạt được chưa bền vững; trong đó, có chỉ tiêu chưa đạt Nghị quyết Đại hội đề ra⁶.

Việc thực hiện ba khâu đột phá có mặt còn hạn chế, chưa thực sự tương xứng với tiềm năng, thế mạnh của 2 tỉnh. Trong đó, sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản hàng hóa chưa có sự bứt phá rõ nét; giá trị gia tăng của sản phẩm nông, lâm nghiệp, thủy sản chưa cao; việc ứng dụng khoa học - kỹ thuật nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm còn hạn chế; chưa hình thành được vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Việc duy trì các tiêu chí đạt chuẩn nông thôn mới chưa bền vững. Chất lượng sản phẩm, dịch vụ du lịch có mặt còn hạn chế, hạ tầng du lịch chưa đáp ứng được nhu cầu của du khách.

⁶ Tỉnh Hà Giang có 03 chỉ tiêu đề ra tại Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII chưa đạt, gồm: (1) Tốc độ tăng tổng sản phẩm bình quân; (2) Thu nhập bình quân đầu người; (3) Thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn.

Môi trường đầu tư kinh doanh có mặt còn hạn chế; chưa thu hút được nhiều dự án có công nghệ hiện đại, giá trị gia tăng cao; khu kinh tế, khu công nghiệp và một số cụm công nghiệp hoạt động chưa hiệu quả. Quy mô thu ngân sách còn nhỏ, chưa bền vững. Việc quản lý, sử dụng nguồn lực về đất đai, khoáng sản có lúc, có nơi chưa chặt chẽ, hiệu quả. Cải cách thủ tục hành chính có mặt chưa đáp ứng được yêu cầu; chuyên đổi số có mặt còn hạn chế.

3. Phát triển văn hóa, xã hội, con người

Hệ thống thiết chế văn hoá, thể thao cấp tỉnh, cấp huyện còn thiếu, chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Công tác phân luồng học sinh sau tốt nghiệp trung học cơ sở đạt kết quả chưa cao; cơ sở vật chất dành cho giáo dục, đào tạo còn thiếu và chưa đồng bộ; việc gắn kết trong đào tạo giữa cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp với các đơn vị, doanh nghiệp sử dụng lao động và người sử dụng lao động còn có bất cập. Năng lực và chất lượng khám, chữa bệnh, cơ sở vật chất của một số cơ sở y tế chưa đáp ứng yêu cầu. Chất lượng nguồn nhân lực có mặt còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, nhất là lao động có tay nghề kỹ thuật cao.

4. Quốc phòng, an ninh, đối ngoại

Chất lượng huấn luyện dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên có nội dung còn hạn chế. Tình hình an ninh, trật tự tại một số địa bàn còn tiềm ẩn những yếu tố phức tạp; công tác nắm tình hình, quản lý địa bàn, giải quyết các vấn đề phức tạp phát sinh ở cơ sở có lúc, có việc, có nơi chưa toàn diện, kịp thời. Tiến độ, chất lượng giải quyết một số vụ án của các cơ quan tiến hành tố tụng còn hạn chế.

Các hoạt động đối ngoại gắn với xúc tiến đầu tư có việc chưa hiệu quả; quan hệ hợp tác về kinh tế với các đối tác nước ngoài chưa tương xứng với tiềm năng.

Những hạn chế trên có nguyên nhân khách quan là do: Tình hình thế giới, trong nước với những biến động nhanh chóng, khó lường, có yếu tố chưa có tiền lệ: Diễn biến phức tạp, kéo dài của đại dịch Covid-19; những mâu thuẫn phát sinh trong quan hệ quốc tế, xung đột vũ trang, biến đổi khí hậu, thời tiết, thiên tai đã gây ra những thiệt hại nặng nề, ảnh hưởng đến phát triển kinh tế - xã hội và đời sống của Nhân dân. Tuyên Quang và Hà Giang đều là những tỉnh khó khăn của cả nước, đời sống của Nhân dân còn gặp nhiều khó khăn; quy mô kinh tế của 2 tỉnh còn nhỏ, kết cấu hạ tầng chưa đồng bộ. Một số văn bản quy phạm pháp luật chưa đồng bộ, thống nhất, gây khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành. ***Tuy nhiên, nguyên nhân chủ quan vẫn là chủ yếu.*** Đó là do năng lực cụ thể hóa, triển khai các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, chỉ đạo của cấp trên vào thực tiễn của một bộ phận cán bộ, đảng viên còn chậm, hiệu quả còn thấp.

Chất lượng công tác phân tích, đánh giá, dự báo và khả năng thích ứng, điều chỉnh các giải pháp khi phát sinh những vấn đề mới, khó khăn, thách thức có việc chưa kịp thời, hiệu quả. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của một số cấp uỷ, chính quyền, cơ quan, đơn vị, nhất là người đứng đầu chưa chủ động, sâu sát, sáng tạo, linh hoạt. Công tác đánh giá cán bộ có lúc, có nơi chưa phản ánh đúng kết quả, sản phẩm của cán bộ, đảng viên. Kỷ luật, kỷ cương hành chính có lúc chưa nghiêm. Một số cán bộ lãnh đạo, quản lý còn dùn dẩy, né tránh, thận trọng quá mức, không thực hiện đúng, đầy đủ, quyết liệt chức trách, nhiệm vụ, thẩm quyền được giao, nhất là trách nhiệm nêu gương của người đứng đầu. Tinh thần trách nhiệm, năng lực tổ chức thực hiện nhiệm vụ của một số cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức chưa đáp ứng yêu cầu. Việc phân cấp, uỷ quyền có việc còn chậm, chưa đồng bộ, triệt để. Công tác phối hợp giữa các cấp, các ngành có lúc, có việc chưa chặt chẽ, hiệu quả; một số vướng mắc chưa được giải quyết kịp thời, dứt điểm, nhất là các thủ tục hành chính về đất đai, đầu tư, xây dựng, môi trường,...

III- ĐÁNH GIÁ CHUNG VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM

1. Đánh giá chung

Trong nhiệm kỳ 2020-2025, mặc dù gặp nhiều khó khăn, thách thức nhưng với tinh thần đoàn kết, thống nhất cao của cả hệ thống chính trị, cán bộ, đảng viên và Nhân dân, tỉnh Tuyên Quang và tỉnh Hà Giang đã được những kết quả, thành tựu quan trọng, khá toàn diện với nhiều dấu ấn nổi bật; đã cơ bản hoàn thành các mục tiêu chủ yếu Nghị quyết Đại hội 2 tỉnh đề ra.

Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của cấp uỷ, tổ chức đảng được nâng lên; hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trên các lĩnh vực được tăng cường; sức mạnh của Nhân dân và khối đại đoàn kết các dân tộc được phát huy. Các chủ trương, định hướng phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới triển khai nghiêm túc, đồng bộ, bài bản, hiệu quả. Tổ chức bộ máy và các đơn vị hành chính được sắp xếp, đổi mới theo hướng tinh, gọn, mạnh, bước đầu phát huy hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả trong thực tiễn. Kinh tế tiếp tục tăng trưởng và có nhiều khởi sắc; các khâu đột phá, nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp chủ yếu đề ra tại Nghị quyết Đại hội 2 tỉnh được tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện đồng bộ, hiệu quả, đúng lộ trình; trong đó, khâu đột phá về phát triển kết cấu hạ tầng, nhất là hạ tầng giao thông của 2 tỉnh đạt được những kết quả quan trọng, từng bước tháo gỡ “điểm nghẽn” về hạ tầng, tạo động lực tăng trưởng, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Tiềm năng, lợi thế về phát triển nông, lâm nghiệp, du lịch được phát huy. Các lĩnh vực văn hoá, xã hội, con người được quan tâm, chăm lo đầu tư phát triển. Quốc phòng được tăng cường, an ninh, trật tự an toàn xã hội được giữ vững; một số vấn

đề tiềm ẩn yếu tố phức tạp về an ninh dân tộc, an ninh tôn giáo tồn tại qua nhiều năm được tập trung chỉ đạo quyết liệt, xử lý dứt điểm, hiệu quả; các hoạt động đối ngoại được đẩy mạnh. Các chính sách an sinh xã hội được thực hiện đầy đủ, kịp thời; công tác giảm nghèo, thực hiện chính sách với người có công được triển khai tích cực. Đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân được nâng lên. Kết quả đạt được trong nhiệm kỳ qua có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, tạo tiền đề để tỉnh Tuyên Quang phát triển nhanh, bền vững hơn, tự tin, tự hào cùng cả nước vững bước trong kỷ nguyên mới, kỷ nguyên giàu mạnh, phồn vinh, văn minh, hạnh phúc.

2. Bài học kinh nghiệm

Một là, bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện của Đảng, chú trọng tư duy phát triển mới, đề ra những chủ trương, quyết sách đúng đắn, kịp thời, linh hoạt, sáng tạo, ứng phó với mọi tình huống để ổn định và phát triển. Luôn giữ vững, phát huy truyền thống đoàn kết, thống nhất trong Đảng bộ và hệ thống chính trị; phát huy dân chủ, sự đồng thuận, sức mạnh tổng hợp của Đảng, hệ thống chính trị và Nhân dân là nhân tố hàng đầu để thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra.

Hai là, bám sát chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, trọng tâm là các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra tại Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội 2 tỉnh.

Ba là, trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành phải có quyết tâm chính trị cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt, có trọng tâm, trọng điểm, có lộ trình, bước đi phù hợp. Đẩy mạnh đổi mới sáng tạo, tận dụng mọi thời cơ, thuận lợi; huy động, khai thác, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để triển khai thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ đề ra. Tăng cường kiểm tra, giám sát, giữ vững kỷ cương, kỷ luật; đẩy mạnh phân cấp, uỷ quyền, nâng cao năng lực quản trị; khuyến khích và bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung.

Bốn là, gắn kết chặt chẽ và triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, trong đó tiếp tục coi trọng yếu tố phát triển bền vững; cùng với phát triển kinh tế phải thường xuyên quan tâm, chăm lo phát triển văn hóa, con người, các chính sách an sinh, phúc lợi xã hội, bảo vệ môi trường và tăng cường quốc phòng, an ninh, đối ngoại; xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh.

Năm là, quán triệt sâu sắc và thực hiện hiệu quả quan điểm “Dân là gốc”, “Dân là trung tâm”; mọi chủ trương, chính sách, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phải phù hợp với mong muốn, nguyện vọng chính đáng của Nhân dân, vì Nhân dân. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và của Nhân dân tích cực tham gia xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh.

Phần thứ hai**QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP
NHIỆM KỲ 2025 - 2030****I- BỐI CẢNH, TÌNH HÌNH**

Những năm tới, dự báo tình hình thế giới và khu vực tiếp tục chuyển biến nhanh, phức tạp, gây trở ngại cho xu thế hòa bình, hợp tác, phát triển; các quốc gia chuyển dịch sang các mô hình tăng trưởng mới, theo hướng bền vững, bao trùm và nâng cao năng lực chống chịu, song cũng tạo ra nhiều rủi ro, nhất là nguy cơ tụt hậu đối với các nước đang phát triển. Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, nhất là trí tuệ nhân tạo (AI) và công nghệ số, chuyển đổi xanh, chuyển đổi năng lượng, kinh tế tuần hoàn,... vừa tạo thời cơ phát triển, vừa đặt ra thách thức lớn. Ở trong nước, sau 40 năm đổi mới, cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế của đất nước được nâng lên. Cuộc cách mạng sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả; đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật; phát triển kinh tế tư nhân; hội nhập quốc tế là những trụ cột quan trọng cho sự phát triển mạnh mẽ đất nước trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc. Tuy nhiên, đất nước ta sẽ phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, có những mặt gay gắt, nặng nề hơn: Phát triển kinh tế - xã hội chưa bền vững; nhiều điểm nghẽn, nút thắt chưa được tháo gỡ, giải quyết triệt để; sức chống chịu và năng lực tự chủ chiến lược của nền kinh tế còn yếu. Xu hướng già hoá dân số tăng nhanh; biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh ngày càng gay gắt, phức tạp; bảo vệ độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ còn nhiều thách thức. Bốn nguy cơ mà Đảng ta đã chỉ ra còn tồn tại, có mặt dần được khắc phục, song có mặt còn diễn biến phức tạp hơn. Các thế lực thù địch, phản động tiếp tục thực hiện các âm mưu, hoạt động chống phá Đảng, Nhà nước và chế độ ta.

Đối với tỉnh Tuyên Quang, những thành tựu đạt được trong công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị, phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, công tác đối ngoại; truyền thống quê hương cách mạng, bản sắc văn hóa phong phú, đặc sắc, sức mạnh đại đoàn kết, thống nhất trong Đảng, hệ thống chính trị và Nhân dân các dân tộc là những nền tảng thuận lợi cho sự phát triển, đột phá vươn lên của tỉnh trong thời gian tới. Người dân có truyền thống cần cù, chịu khó, ý thức tự lực, tự cường, vượt khó vươn lên phát triển kinh tế trong điều kiện tự nhiên khắc nghiệt. Việc hợp nhất tỉnh Tuyên Quang và tỉnh Hà Giang mở ra không gian phát triển mới, tăng cường kết nối vùng, hình thành tư duy, tầm nhìn, các

động lực, cực tăng trưởng, hành lang phát triển mới. Là tỉnh vùng cao biên giới, có vị trí đặc biệt quan trọng về quốc phòng, an ninh và đối ngoại; là địa bàn sát thị trường vô cùng tiềm năng của nền kinh tế lớn thứ hai thế giới là Trung Quốc, tỉnh Tuyên Quang đứng trước cơ hội lịch sử phát huy những tiềm năng, lợi thế đặc sắc, tương đồng của tỉnh Tuyên Quang và tỉnh Hà Giang trước đây để đẩy mạnh tái cơ cấu kinh tế, tối ưu hóa nguồn lực, tạo dựng những bước ngoặt mới, vận hội mới. Tuy nhiên, quy mô nền kinh tế, thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn còn nhỏ, chưa bền vững; hạ tầng kinh tế - xã hội chưa đồng bộ; nguồn lực đầu tư chưa đáp ứng được yêu cầu. Chất lượng nguồn nhân lực còn thấp. Việc vận hành chính quyền địa phương 2 cấp, không tổ chức cấp huyện thời gian đầu sẽ có những khó khăn, lúng túng nhất định. Hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trên một số lĩnh vực còn hạn chế. An ninh, trật tự tại một số địa bàn, lĩnh vực còn tiềm ẩn những yếu tố phức tạp. Đời sống của một bộ phận Nhân dân còn gặp khó khăn, còn có sự chênh lệch phát triển nội vùng trong tỉnh,... Những thách thức trên đòi hỏi Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân các dân tộc trong tỉnh phải tiếp tục đổi mới, có quyết tâm chính trị cao, nỗ lực lớn hơn nữa để thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra.

II- QUAN ĐIỂM PHÁT TRIỂN

1. Tiếp tục phát huy truyền thống quê hương cách mạng, sức mạnh đại đoàn kết; khơi dậy ý chí tự tin, tự hào, khát vọng vươn lên; gắn kết chặt chẽ và triển khai đồng bộ các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra. Bám sát quan điểm chỉ đạo: *Phát triển kinh tế, xã hội và bảo vệ môi trường là trung tâm; xây dựng Đảng là then chốt; phát triển văn hóa, con người là nền tảng; tăng cường quốc phòng, an ninh và đẩy mạnh đối ngoại, hội nhập quốc tế là trọng yếu, thường xuyên.*

2. Nâng cao năng lực dự báo tình hình, nhận diện sớm, phát huy nhanh mọi thuận lợi, thời cơ, tiềm năng, lợi thế, nhất là cơ hội được mở rộng không gian phát triển để đẩy mạnh liên kết vùng, phát triển kinh tế của tỉnh nhanh và bền vững. Chú trọng công tác xây dựng và hoàn thiện các công cụ quản lý nhà nước theo thẩm quyền; quyết liệt tháo gỡ kịp thời, dứt điểm các điểm nghẽn, nút thắt, khơi thông và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực, phát huy mọi động lực phát triển. Đẩy mạnh phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số để nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động và sức cạnh tranh của nền kinh tế.

3. Phát huy sức mạnh văn hóa, con người thành nguồn lực nội sinh, động lực phát triển. Phát huy mạnh mẽ nguồn lực con người; thu hút, trọng dụng nhân tài. Thực hiện tốt các chính sách xã hội đối với các tầng lớp dân cư, nhất là đồng bào vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới; gắn kết chặt chẽ tăng trưởng kinh tế với bảo vệ môi trường, bảo đảm tiến bộ và công bằng xã hội.

4. Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện; trọng tâm là đổi mới phương thức, nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng, hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước. Thực hiện tốt các chủ trương về tiếp tục hoàn thiện, sắp xếp, đổi mới tổ chức bộ máy hệ thống chính trị tinh gọn; phát huy hiệu quả mô hình chính quyền địa phương 2 cấp. Đẩy mạnh cải cách hành chính và phân cấp, uỷ quyền. Tiếp tục phát huy mạnh mẽ vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; thắt chặt mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân, củng cố vững chắc khối đại đoàn kết toàn dân.

5. Tăng cường quốc phòng, an ninh, giữ vững trật tự, an toàn xã hội; tạo môi trường ổn định để phát triển, phát triển để giữ vững ổn định. Mở rộng, nâng cao hiệu quả các hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế.

III- MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Giữ vững sự đoàn kết, thống nhất; xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; bảo vệ vững chắc chủ quyền, biên giới quốc gia; phát huy mọi tiềm năng, lợi thế, nguồn lực, động lực và không gian phát triển mới để phát triển nhanh và bền vững; bảo đảm an sinh xã hội, cải thiện và nâng cao toàn diện đời sống Nhân dân; thực hiện thành công mục tiêu đến năm 2030 là tỉnh phát triển khá, toàn diện, bền vững, thu nhập trung bình cao và phấn đấu đến năm 2045 là tỉnh phát triển, thu nhập cao; tự cường, tự tin trong kỷ nguyên mới, phát triển phồn vinh, hạnh phúc.

2. Các chỉ tiêu cụ thể đến năm 2030

2.1. Nhóm chỉ tiêu về kinh tế

- (1) Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) (*giá hiện hành*) đạt 164.800 tỷ đồng.
- (2) Tốc độ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) (*giá so sánh 2010*) bình quân giai đoạn 2026-2030 đạt 10,5%/năm.
- (3) Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) bình quân đầu người đến năm 2030 (*giá hiện hành*) đạt 95 triệu đồng/người.
- (4) Tỷ trọng kinh tế số đạt tối thiểu 20% GRDP.
- (5) Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn phấn đấu đạt 16.000 tỷ đồng.
- (6) Tổng vốn đầu tư toàn xã hội trên 75.000 tỷ đồng.
- (7) Năng suất lao động đạt trên 206 triệu đồng/lao động.

(8) Thu hút 6,0 triệu lượt khách du lịch.

2.2. Nhóm chỉ tiêu về xã hội

(1) Chỉ số phát triển con người (HDI) đạt 0,70.

(2) Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia các cấp học: Mầm non 73%, tiểu học 80%, trung học cơ sở 71%, trung học phổ thông 61%. Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt từ 72% trở lên, trong đó tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt từ 30% trở lên.

(3) Chỉ tiêu về Văn hóa:

- 100% xã, phường có thiết chế văn hóa - thể thao phù hợp, được quản lý, khai thác và phát huy hiệu quả; 100% thôn, tổ dân phố có Nhà văn hóa - Khu thể thao phục vụ sinh hoạt cộng đồng và tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao quần chúng.

- 90% số hộ gia đình đạt gia đình văn hoá; 85% số thôn, tổ dân phố đạt thôn, tổ dân phố văn hóa; 95% cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hoá.

(4) Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi) là 22%. Phân đầu 100% xã, phường, thị trấn đạt tiêu chí Quốc gia về y tế xã. Tuổi thọ trung bình của người dân đạt 74 tuổi, thời gian sống khỏe đạt tối thiểu 68 tuổi. Đạt 44 giường bệnh/10.000 dân và 11 bác sỹ/10.000 dân.

(5) Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo quốc gia giảm bình quân 3-4%/năm.

2.3. Nhóm chỉ tiêu về môi trường

(1) Tỷ lệ che phủ rừng đạt 62,2%.

(2) Tỷ lệ chất thải nguy hại được thu gom, xử lý đạt 100%. Tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt đô thị bảo đảm tiêu chuẩn, quy chuẩn đạt 95,5%.

(3) Tỷ lệ các cơ sở sản xuất kinh doanh đạt quy chuẩn về môi trường đạt khoảng 98-100%.

2.4. Nhóm chỉ tiêu về xây dựng Đảng và hệ thống chính trị

(1) Hằng năm có trên 90% tổ chức, cơ quan, đơn vị hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; trên 90% cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên. Tỷ lệ kết nạp đảng viên hằng năm đạt 3% trở lên so với tổng số đảng viên của đảng bộ.

(2) Trong nhiệm kỳ, tỷ lệ tổ chức đảng và đảng viên là cấp uỷ viên các cấp được kiểm tra, giám sát đạt 30% trở lên.

IV- CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Tiếp tục đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện; đổi mới đồng bộ phương thức và nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng; tập trung thực hiện tốt các chủ trương về hoàn thiện tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính tinh gọn, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả; đẩy mạnh phân cấp, ủy quyền; xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ. Kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

2. Khẩn trương hoàn thiện các cơ chế, chính sách nhằm tháo gỡ kịp thời các nút thắt, điểm nghẽn, bảo đảm đồng bộ, tạo điều kiện thúc đẩy phát triển các ngành kinh tế. Tập trung chỉ đạo tổ chức lập và triển khai thực hiện Quy hoạch tỉnh Tuyên Quang và các quy hoạch, kế hoạch phát triển các ngành, lĩnh vực. Đẩy mạnh phát triển các ngành sản xuất nông, lâm nghiệp; sản xuất công nghiệp và các ngành dịch vụ, đáp ứng yêu cầu phát triển lực lượng sản xuất mới; đẩy mạnh phát triển kinh tế tư nhân, xây dựng các mô hình tăng trưởng mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, lấy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số làm động lực chính để nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả kinh tế của tỉnh. Tập trung phát triển kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, xây dựng xã hội số. Quản lý, khai thác, sử dụng hợp lý và hiệu quả nguồn tài nguyên, bảo vệ môi trường.

3. Tiếp tục khai thác tiềm năng, lợi thế để đẩy mạnh phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế quan trọng của tỉnh. Phát triển kinh tế di sản, liên kết di sản thiên nhiên, văn hóa, lịch sử cách mạng. Xây dựng và phát triển công nghiệp văn hoá mang đậm bản sắc văn hóa các dân tộc. Phát huy tiềm năng kinh tế cửa khẩu. Khẳng định vị thế, duy trì và phát triển thương hiệu du lịch, không ngừng nâng cao uy tín của ngành kinh tế du lịch.

4. Xây dựng, phát triển văn hóa, con người Tuyên Quang đáp ứng yêu cầu phát triển toàn diện, bền vững. Tập trung đầu tư, phát triển giáo dục và đào tạo, làm chuyển biến căn bản, vượt bậc về chất lượng, tạo nền tảng vững chắc để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Thực hiện tốt công tác chăm sóc, bảo vệ sức khỏe cho Nhân dân. Tăng tỷ lệ lao động chất lượng cao trong cơ cấu lao động; có cơ chế đột phá để đào tạo, thu hút, trọng dụng nhân tài. Tiếp tục thực hiện xóa bỏ hủ tục lạc hậu, xây dựng nếp sống văn minh và nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của Nhân dân.

5. Củng cố vững chắc quốc phòng, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, bảo vệ vững chắc chủ quyền biên giới quốc gia; chủ động, tích cực mở rộng và nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại, hội nhập quốc tế, xây dựng đường biên giới "hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển".

V- CÁC KHÂU ĐỘT PHÁ

1. Đột phá mạnh mẽ về thể chế, nâng cao năng lực quản trị của chính quyền địa phương 2 cấp; đẩy mạnh phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

2. Tiếp tục đột phá trong xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, nhất là kết cấu hạ tầng giao thông, hạ tầng công nghệ, hạ tầng đô thị.

3. Phát triển toàn diện nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao, trình độ cao; xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp thực sự tiêu biểu, có đủ phẩm chất, năng lực, tư duy đổi mới, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ, đáp ứng yêu cầu phát triển.

VI- CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Khai thác tối đa tiềm năng, lợi thế, huy động mọi nguồn lực, thúc đẩy phát triển kinh tế

(1) Tổ chức không gian phát triển phù hợp với đơn vị hành chính mới, mô hình chính quyền địa phương 2 cấp. Phát triển kinh tế theo hướng tăng trưởng xanh, bản sắc và bền vững trên cơ sở phát huy tối đa, hiệu quả nội lực, lợi thế vùng, sự hỗ trợ của Trung ương và thu hút các nguồn lực khác; phát triển dựa trên 05 trụ cột: (i) Hạ tầng giao thông; (ii) Du lịch bản sắc với đa dạng các loại hình dịch vụ chất lượng cao, xây dựng thương hiệu du lịch Tuyên Quang là điểm đến an toàn, hấp dẫn, đặc sắc, bền vững; (iii) Chuỗi nông sản, đặc sản có thương hiệu; (iv) Kinh tế cửa khẩu, thương mại biên giới; (v) Tăng cường hợp tác, liên kết phát triển kinh tế với các tỉnh vùng trung du và miền núi phía Bắc, vùng đồng bằng sông Hồng, với tỉnh Vân Nam và Quảng Tây, Trung Quốc.

(2) Tiếp tục thực hiện huy động và lồng ghép các nguồn lực, đẩy nhanh tiến độ xây dựng, sớm hoàn thành đưa vào sử dụng công trình, dự án quan trọng của tỉnh, trọng tâm là: Cao tốc Tuyên Quang - Hà Giang (*giai đoạn 1*); tập trung hoàn thiện giai đoạn 2 Cao tốc Tuyên Quang - Hà Giang tới cửa khẩu quốc tế Thanh Thủy; thúc đẩy đầu tư tuyến nối đường cao tốc Hà Nội - Lào Cai với Hà Giang (CT.12) và các công trình, dự án trọng điểm, kết nối liên vùng, có tính đột phá, phạm vi ảnh hưởng rộng đến kinh tế - xã hội, phát huy được tiềm năng, lợi thế các vùng, khu vực có tiềm năng; đầu tư phát triển mạng lưới kết cấu hạ tầng giao thông theo hướng đồng bộ, hiện đại, bền vững, hiệu quả và thích ứng với biến đổi khí hậu. Tiếp tục phát triển giao thông nông thôn, cải thiện về quy mô các tuyến đường nông thôn để kết nối trung tâm các xã, phường tới các thôn, bản, các vùng sản xuất nông, lâm nghiệp với các thị trường tiêu thụ lớn hơn. Thu hút đầu tư các

trạm dừng nghỉ trên đường cao tốc, đường quốc lộ theo quy hoạch; các Bến xe khách, bãi đỗ xe tại trung tâm các đô thị, khu công nghiệp, khu du lịch trong tỉnh, các điểm dừng đón trả khách dọc các tuyến quốc lộ, đường tỉnh, hướng tới xu hướng phát triển hạ tầng giao thông xanh, bền vững. Tập trung nguồn lực để đầu tư các công trình hạ tầng kinh tế - xã hội; cải tạo, chỉnh trang và nâng cấp đô thị đảm bảo hài hoà, giữ gìn cảnh quan thiên nhiên, tăng tỷ lệ cây xanh, hồ sinh thái, trọng tâm là trung tâm các phường, xã. Đầu tư phát triển hạ tầng số hiện đại, ưu tiên vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới. Phấn đấu hoàn thành việc phủ sóng di động đối với các thôn trắng sóng, lõm sóng trên địa bàn. Đẩy mạnh ứng dụng trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, công nghệ chuỗi khối trong các lĩnh vực.

(3) Tập trung tổ chức thực hiện quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp tăng trưởng kinh tế trên tất cả các ngành, lĩnh vực với trọng tâm là nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, giá trị gia tăng, lấy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số làm động lực chính; tạo ra sức sản xuất mới, phương thức, lĩnh vực sản xuất kinh doanh mới và chất lượng mới. Đẩy mạnh chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, chuyển đổi năng lượng gắn với phát triển nguồn nhân lực cao.

(4) Triển khai thực hiện đầy đủ, đồng bộ các chính sách pháp luật về thu, chi ngân sách nhà nước. Cơ cấu lại chi ngân sách nhà nước, tăng chi cho đầu tư phát triển, tập trung vào các ngành, lĩnh vực ưu tiên; nâng cao chất lượng, hiệu quả đầu tư công. Định hướng các cơ chế thúc đẩy đầu tư, liên kết vùng, thu hút và phát huy hiệu quả nguồn vốn đầu tư toàn xã hội; đồng thời, cải thiện vai trò dẫn dắt, định hướng của nguồn vốn ngân sách Nhà nước, đẩy mạnh huy động nguồn xã hội hóa. Đổi mới tư duy phát triển đồng bộ trên tất cả các lĩnh vực, thực hiện đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, bố trí nguồn lực và tổ chức thực hiện đảm bảo tính khả thi. Triển khai thực hiện kịp thời, hiệu quả các chính sách về tín dụng, ngân hàng. Đẩy mạnh tăng trưởng tín dụng, ưu tiên vốn đầu tư tham gia thực hiện các khâu đột phá. Thực hiện có hiệu quả tín dụng chính sách xã hội.

(5) Đẩy mạnh phát triển công nghiệp, trọng tâm là công nghiệp chế biến, chế tạo và năng lượng theo định hướng kinh tế tuần hoàn, tăng trưởng xanh; thu hút phát triển một số ngành công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp kết nối. Từng bước xây dựng tỉnh Tuyên Quang thành vệ tinh về sản xuất điện tử, thiết bị phụ trợ cho các vùng kinh tế trọng điểm phía Bắc. Phát triển công nghiệp phục vụ nông nghiệp; công nghiệp phục vụ quốc phòng, an ninh; công nghiệp hỗ trợ; công nghiệp xây dựng hiện đại, công nghệ sản xuất vật liệu mới. Phát triển mạnh công nghiệp chế biến nông, lâm sản gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp, xây dựng vùng nguyên liệu tập trung, hình thành chuỗi giá trị liên kết, nâng cao khả năng

cạnh tranh trên thị trường trong nước và xuất khẩu. Phấn đấu xây dựng tỉnh trở thành trung tâm vùng về công nghiệp chế biến lâm sản, gỗ, giấy và dược liệu, có vị trí trong chuỗi cung ứng ngành gỗ - dược phẩm của cả nước. Khuyến khích đầu tư các nhà máy chế biến gỗ hiện đại, nhà máy chiết xuất dược liệu chuyên sâu để sản xuất dược phẩm, mỹ phẩm, sản phẩm chăm sóc sức khỏe có giá trị gia tăng cao. Tập trung thu hút đầu tư phát triển năng lượng sạch, năng lượng tái tạo, phù hợp với tiềm năng và điều kiện tự nhiên: điện mặt trời, điện sinh khối, điện mặt trời mái nhà,... Phát triển các loại hình dịch vụ hậu cần gắn với ngành sản xuất công nghiệp (*logistics, bảo trì thiết bị, cung ứng vật tư,...*), tạo nền tảng nâng cao năng suất và giảm chi phí sản xuất. Đảm bảo điều kiện thu hút đầu tư và dịch vụ công nghiệp hỗ trợ sản xuất. Chủ động tháo gỡ khó khăn, rào cản trong giải phóng mặt bằng, thủ tục đầu tư, môi trường kinh doanh để đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án. Ưu tiên hoàn thiện kết cấu hạ tầng kỹ thuật các khu kinh tế, khu, cụm công nghiệp, tạo điều kiện sẵn sàng thu hút, chấp thuận các nhà đầu tư chiến lược.

(6) Khai thác tiềm năng, lợi thế, phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế quan trọng của tỉnh. Xây dựng, phát triển thương hiệu về du lịch theo hướng chuyên nghiệp, chất lượng, hiệu quả, xanh, bền vững, mang đậm bản sắc văn hóa truyền thống, con người Tuyên Quang, là điểm đến an toàn, hấp dẫn, độc đáo và là một trong các điểm đến đẹp nhất thế giới, điểm đến văn hóa khu vực hàng đầu châu Á. Tập trung hiện đại hóa hạ tầng du lịch tại các khu, điểm du lịch trọng điểm gắn với phát triển các khu vui chơi, giải trí, mua sắm, ẩm thực,...; chú trọng kết nối, thu hút nhà đầu tư để nâng cấp các tuyến đường huyết mạch và hệ sinh thái dịch vụ cao cấp. Xây dựng Khu di tích quốc gia đặc biệt Tân Trào và Cao nguyên đá Đổng Văn trở thành khu du lịch quốc gia; Cột cờ Lũng Cú là sản phẩm du lịch đặc thù chinh phục điểm đến địa đầu Tổ quốc; Danh thắng quốc gia đặc biệt khu bảo tồn thiên nhiên Na Hang - Lâm Bình, Mã Pì Lèng, sông Nho Quế trở thành trung tâm du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng, du lịch khám phá, trải nghiệm có thương hiệu và sức cạnh tranh cao. Tiếp tục duy trì, phát triển các lễ hội đã tạo dựng được thương hiệu. Gắn kết chặt chẽ việc phát triển du lịch với bảo tồn và phát huy các giá trị tài nguyên thiên nhiên, di sản văn hóa, lịch sử và bản sắc văn hóa các dân tộc. Phát triển mạnh các sản phẩm du lịch chủ đạo, có lợi thế của địa phương, như: Du lịch lịch sử - văn hoá; du lịch sinh thái - nghỉ dưỡng; du lịch tâm linh - lễ hội; du lịch cộng đồng; du lịch thể thao mạo hiểm, khám phá,... Nâng cao chất lượng và khả năng cạnh tranh của sản phẩm du lịch gắn với xây dựng văn hoá trong kinh doanh du lịch, bảo vệ môi trường. Phát triển một số ngành công nghiệp văn hoá có thể mạnh gắn với phát triển du lịch, như: Phim trường, trung tâm biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp và diễn xướng dân gian; thu hút đầu tư Trung tâm

hội thảo, hội nghị đẳng cấp quốc tế gắn với Công viên trải nghiệm thực tế ảo Công viên địa chất toàn cầu Cao nguyên đá Đồng Văn. Tăng cường hợp tác, liên kết vùng trong phát triển du lịch. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong công tác quản lý và quảng bá, phát triển du lịch; nâng cao chất lượng nhân lực du lịch.

(7) Nâng cao chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh của các ngành dịch vụ. Phát triển các loại hình dịch vụ mới, dịch vụ kết nối có giá trị gia tăng cao, có lợi thế. Phát triển các dịch vụ tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, dịch vụ thương mại, dịch vụ vận tải, logistics,... Đẩy mạnh xã hội hóa để phát triển các dịch vụ văn hóa, giáo dục, khoa học, công nghệ, y tế, thể thao, dịch vụ, việc làm,... Đầu tư xây dựng hệ thống hạ tầng thương mại dịch vụ và các cửa khẩu song phương để thu hút đầu tư phát triển kinh tế cửa khẩu; trọng tâm là, xây dựng Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy thành khu kinh tế tổng hợp, thông minh, đa ngành, đa lĩnh vực, có chức năng logistics, trung chuyển, chế biến, xuất nhập khẩu hàng hóa, tài chính - ngân hàng, du lịch, dịch vụ hậu cần và chuỗi cung ứng liên kết với tỉnh Vân Nam, Trung Quốc; xây dựng đồng bộ hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng thương mại - dịch vụ tại các cửa khẩu, lối mở, như: cửa khẩu Săm Pun, cửa khẩu Xín Mần, lối mở Lũng Làn.

Tập trung thu hút đầu tư phát triển đồng bộ hệ thống hạ tầng thương mại hiện đại, như: trung tâm thương mại, siêu thị, cửa hàng tiện lợi tại các đô thị. Phát triển hệ thống phân phối xanh, bền vững, đồng thời khuyến khích các doanh nghiệp ứng dụng thương mại điện tử, thương mại truyền phát trực tiếp (livestream) và mô hình phân phối số để mở rộng thị trường và nâng cao năng lực cạnh tranh. Tăng cường xúc tiến thương mại, xây dựng thương hiệu sản phẩm hàng hóa của tỉnh gắn với tiêu chuẩn quốc gia, quốc tế, tạo điều kiện cho doanh nghiệp mở rộng thị trường và khai thác hiệu quả các thị trường mới, thị trường tiềm năng trong và ngoài nước. Phát triển dịch vụ thương mại thiết yếu, kết nối chuỗi cung ứng.

(8) Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp hàng hóa theo chuỗi liên kết, ứng dụng khoa học công nghệ cao, đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng, hiệu quả, bền vững gắn với nâng cao các tiêu chí xây dựng nông thôn mới; sắp xếp ổn định sản xuất, đời sống dân cư nông thôn. Chuyển dịch mạnh cơ cấu kinh tế nông thôn theo hướng xanh, sinh thái, tuần hoàn, theo chuỗi giá trị. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số trong nông nghiệp; phát triển các vùng sản xuất hàng hóa của tỉnh, giá trị gia tăng cao, gắn với xây dựng thương hiệu sản phẩm của địa phương; phát triển các hình thức tổ chức và liên kết sản xuất kinh doanh trong nông nghiệp và nông thôn; xây dựng các chuỗi liên kết tiêu thụ sản phẩm; phát triển các hình thức tổ chức sản xuất hiện đại trong nông nghiệp; gắn kết chặt chẽ giữa phát triển công nghiệp, dịch vụ với nông nghiệp; phát triển kinh

tế nông nghiệp, kinh tế nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới. Tập trung xây dựng đồng bộ hệ thống kết cấu hạ tầng nông nghiệp, nông thôn. Xây dựng vùng, cơ sở chăn nuôi an toàn dịch bệnh, an toàn sinh học, kinh tế tuần hoàn. Khai thác và nuôi trồng thủy sản bền vững; nâng cao năng lực sản xuất giống và dịch vụ thủy sản; tập trung ứng dụng sinh sản nhân tạo một số loài cá đặc sản, có giá trị kinh tế cao. Duy trì phát triển Chương trình “*Mỗi xã một sản phẩm*” đi vào chiều sâu, nâng cao chất lượng sản phẩm và phát triển thương hiệu sản phẩm OCOP vươn xa hơn đến thị trường quốc tế; tăng cường giới thiệu quảng bá, kết nối thị trường; ứng dụng công nghệ thông tin trong phát triển sản phẩm nông sản gắn với du lịch nông thôn, bảo tồn giá trị văn hóa bản địa. Phấn đấu đến năm 2030, có 01 chỉ dẫn địa lý (*sản phẩm nông, lâm nghiệp*) được bảo hộ ở nước ngoài. Đầu tư xây dựng hạ tầng phục vụ sản xuất, thu hoạch, chế biến, bảo quản và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; hoàn thiện kết cấu hạ tầng thủy lợi; đầu tư, cải tạo, sửa chữa, nâng cấp các công trình nước sạch nông thôn. Đẩy mạnh phát triển kinh tế lâm nghiệp bền vững, nâng cao năng suất, chất lượng và giá trị thu nhập từ rừng; quản lý, duy trì, bảo vệ, nâng cao chất lượng diện tích rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, rừng sản xuất là rừng tự nhiên hiện có, phát triển trồng được liệu dưới tán rừng phòng hộ, rừng kinh tế để tạo sinh kế cho người dân; trồng cây dọc biên giới. Nâng cao hiệu quả ngành lâm nghiệp, chế biến gỗ xuất khẩu gắn với phát triển vùng nguyên liệu bền vững; thương mại hóa tiến tới tiếp cận thị trường tín chỉ các-bon⁷. Triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án “Xây dựng Tuyên Quang trở thành Khu lâm nghiệp ứng dụng công nghệ cao và Trung tâm sản xuất và chế biến gỗ”.

(9) Tiếp tục phát triển các thành phần kinh tế; cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp nhà nước hoạt động hiệu quả; hoàn thành việc sắp xếp, cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước đối với doanh nghiệp do tỉnh quản lý theo kế hoạch được phê duyệt. Thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế tư nhân theo Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị; tạo môi trường thuận lợi để doanh nghiệp tư nhân tiếp cận bình đẳng và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, mở rộng sản xuất, kinh doanh, đa dạng hóa thị trường, tái cơ cấu mặt hàng, xây dựng và phát triển thương hiệu, nghiên cứu và ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo. Hỗ trợ tích cực các doanh nghiệp nhỏ và vừa. Phát huy hiệu quả của kinh tế hợp tác, kinh tế tập thể, hộ nông nghiệp và phi nông nghiệp; phát triển các

⁷ Trồng rừng tập trung 50.000 ha, bình quân trồng trên 10.000 ha/năm; sản lượng gỗ khai thác đạt trên 6,3 triệu m³; bình quân khai thác trên 1,26 triệu m³/năm; nâng cao năng suất, giá trị rừng trồng đến năm 2030, năng suất gỗ rừng trồng bình quân đạt 28m³/ha/năm; phát triển rừng gỗ lớn 90.000 ha, quản lý rừng bền vững và cấp chứng chỉ rừng trên 100.000 lượt ha; phấn đấu giá trị thu được từ gỗ nguyên liệu rừng trồng sản xuất 01 ha/chu kỳ 7 năm đạt 174 triệu đồng, giá trị thu được từ gỗ nguyên liệu rừng trồng sản xuất 01 ha/chu kỳ 10 năm đạt 317 triệu đồng.

làng nghề gắn với phát huy các giá trị văn hóa và bảo vệ môi trường. Thu hút có chọn lọc các dự án đầu tư nước ngoài; tập trung chủ yếu cho phát triển các ngành công nghệ cao. Tiếp tục đổi mới phương thức hoạt động, nâng cao năng lực tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập, nhất là trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, giáo dục, y tế, văn hóa. Đẩy mạnh xã hội hóa cung cấp dịch vụ sự nghiệp công.

2. Nâng cao chất lượng công tác văn hóa, xã hội; xây dựng con người Tuyên Quang đáp ứng yêu cầu phát triển toàn diện, bền vững

(1) Phát triển toàn diện con người Tuyên Quang về đạo đức, nhân cách, trí tuệ, thể lực, thẩm mỹ, năng lực sáng tạo, kỹ năng sống và kỹ năng nghề nghiệp; nâng cao năng lực thích ứng và hội nhập trong bối cảnh chuyển đổi số và kinh tế tri thức. Triển khai thực hiện sâu rộng chuẩn mực con người Việt Nam trong thời kỳ mới với các giá trị cốt lõi: Yêu nước, đoàn kết, tự cường, nghĩa tình, trung thực, trách nhiệm, kỷ cương, sáng tạo. Khơi dậy mạnh mẽ tinh thần tự hào, tự tin, phát huy truyền thống cách mạng, hun đúc khát vọng xây dựng Tuyên Quang ngày càng phát triển nhanh và bền vững, đóng góp xứng đáng vào sự nghiệp phát triển chung của đất nước trong kỷ nguyên mới. Thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hoá giai đoạn 2025-2035. Chú trọng công tác bảo tồn, khai thác và phát huy mạnh mẽ các giá trị di sản văn hóa, trong đó ưu tiên bố trí nguồn lực đầu tư bảo tồn các làng văn hoá dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch; phục hồi, bảo tồn, tôn tạo các di tích lịch sử cách mạng và kháng chiến, trọng tâm là Khu di tích lịch sử quốc gia đặc biệt Tân Trào, Khu di tích lịch sử quốc gia đặc biệt Địa điểm tổ chức Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng và các di tích đã được xếp hạng.

Tổ chức thực hiện hiệu quả hệ giá trị văn hóa Việt Nam thời kỳ mới với các đặc trưng: Dân tộc, dân chủ, nhân văn, khoa học, gắn với hệ giá trị gia đình Việt Nam: Ấm no, tiến bộ, văn minh, hạnh phúc; tạo động lực nâng cao đời sống tinh thần, củng cố nền tảng văn hóa trong gia đình, trường học, cơ quan, đơn vị và cộng đồng. Bảo vệ, gìn giữ thuần phong mỹ tục, tinh thần tương thân, tương ái, trọng đạo lý; đẩy mạnh thực hiện Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá”, “xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, xây dựng nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội, xóa bỏ hủ tục, tập quán lạc hậu; tích cực đấu tranh, phản bác những luận điệu xuyên tạc lịch sử, văn hóa và truyền thống cách mạng. Chú trọng nâng cao văn hóa chính trị, văn hóa kinh doanh và đạo đức doanh nhân, góp phần định hướng cho sự phát triển bền vững. Tiếp tục đầu tư, cải tạo, hoàn thiện hệ thống thiết chế văn hoá, thể thao ở cơ sở đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hoá, nâng cao sức khỏe, thể lực, tầm vóc của Nhân dân, thu hẹp khoảng cách về hưởng thụ văn hóa giữa các vùng trong tỉnh; trọng tâm là đầu tư xây dựng hoàn

thiện Khu liên hợp thể thao tỉnh, Trung tâm Văn hoá tỉnh, đảm bảo điều kiện tổ chức các sự kiện văn hoá, thể thao quy mô cấp quốc gia và quốc tế. Đẩy mạnh phát triển thể thao quần chúng, đầu tư phát triển các môn thể thao có thể mạnh, thành tích cao, như: Pencatsilat, đua thuyền, võ cổ truyền, vật dân tộc, bóng đá,... hướng tới mục tiêu cải thiện thứ hạng thể thao Tuyên Quang. Phát huy các giá trị văn hóa, thể thao gắn với phát triển du lịch. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong xây dựng, phát triển và quản lý văn hoá. Nâng cao chất lượng hoạt động văn học - nghệ thuật xứng tầm với truyền thống lịch sử, văn hóa, cách mạng và những thành quả trong phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Nâng cao hiệu quả lãnh đạo, quản lý báo chí; xây dựng Báo và Đài Phát thanh - Truyền hình Tuyên Quang trở thành cơ quan báo chí đa phương tiện mạnh, chuyên nghiệp, hiện đại và nhân văn.

(2) Tiếp tục đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, tập trung phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao. Đẩy mạnh đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo theo hướng hiện đại, thực chất, bền vững, chú trọng phát triển toàn diện năng lực, kỹ năng và phẩm chất người học; nâng cao chất lượng giáo dục đại trà, giáo dục mũi nhọn; từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học; quan tâm chăm sóc dinh dưỡng cho trẻ em mầm non và học sinh phổ thông ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, biên giới. Nâng cao chất lượng giáo dục tích hợp khoa học, kỹ thuật, công nghệ, toán học (STEM) và nghiên cứu khoa học trong trường phổ thông. Tăng cường ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số, trí tuệ nhân tạo trong quản lý, quản trị cơ sở giáo dục và hoạt động dạy học; xây dựng mô hình trường học số, trường học thông minh, trường học hạnh phúc. Chú trọng xây dựng xã hội học tập, học tập suốt đời, phong trào “học tập số”, phổ cập kỹ năng số cho người dân.

Tăng cường định hướng nghề nghiệp và phân luồng học sinh sau trung học cơ sở, trung học phổ thông. Tiếp tục rà soát, sắp xếp cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông đảm bảo tinh gọn, hiệu quả; đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục; có cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển giáo dục phổ thông ngoài công lập. Đảm bảo đủ điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và nguồn lực tài chính cho giáo dục và đào tạo theo quy định; phấn đấu đến năm 2030, tỉ lệ phòng học kiên cố đạt 100%; trang cấp 100% phòng học trực tuyến cho các trường trung học. Phát triển và nâng cao chất lượng hệ thống trường đạt chuẩn quốc gia, trường phổ thông dân tộc nội trú, bán trú, ưu tiên các trường thuộc vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới. Xây dựng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục đảm bảo về số lượng và chất lượng; tiếp tục ban hành, triển khai có hiệu quả các cơ chế, chính sách đột phá để phát hiện, bồi dưỡng, thu hút, trọng dụng nhân tài, các chuyên gia, nhà khoa học giỏi trong các ngành, lĩnh vực kinh tế trọng điểm của tỉnh.

Đào tạo, đào tạo lại, chuẩn bị nguồn nhân lực chất lượng cao về khoa học công nghệ, khoa học cơ bản, trí tuệ nhân tạo, công nghệ số, công nghệ sinh học,... tạo lợi thế cạnh tranh trong phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Xây dựng Trường Đại học Tân Trào, Trường Cao đẳng nghề Kỹ thuật - Công nghệ Tuyên Quang thành trung tâm đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ của tỉnh và khu vực; tiếp tục phối hợp với Đại học Thái Nguyên nâng cao hiệu quả hợp tác của Phân hiệu Đại học Thái Nguyên trong công tác nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho tỉnh. Nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp, gắn đào tạo nghề với nhu cầu sử dụng lao động của doanh nghiệp và thị trường lao động trong nước, nước ngoài; thực hiện hiệu quả các chính sách, giải pháp hỗ trợ tạo việc làm cho người lao động; đẩy mạnh đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng. Tăng cường hội nhập quốc tế trong giáo dục và đào tạo, khuyến khích liên kết, hợp tác với các cơ sở giáo dục và đào tạo tiên tiến trên thế giới; tăng cường đưa cán bộ, học sinh, sinh viên đi đào tạo ở nước ngoài.

(3) Nâng cao chất lượng bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cho Nhân dân. Thực hiện hiệu quả các chủ trương, nghị quyết, đề án của Đảng, Nhà nước về công tác Y tế, chương trình mục tiêu Quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển, các chương trình về dinh dưỡng, vệ sinh an toàn thực phẩm, xử lý rác thải, môi trường. Chú trọng đào tạo, phát triển nguồn nhân lực y tế cả về số lượng và chất lượng. Triển khai đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe Nhân dân. Xây dựng, phát triển mạng lưới cơ sở y tế hiện đại, đồng bộ; đảm bảo cung ứng đủ thuốc, vật tư, thiết bị y tế có chất lượng, an toàn, hiệu quả. Đẩy mạnh chuyển đổi số, xây dựng cơ sở dữ liệu về y tế, sức khỏe và triển khai sổ sức khỏe điện tử của công dân. Tăng cường ứng dụng khoa học, công nghệ, phát triển dịch vụ y tế kỹ thuật cao, chuyên sâu; kết hợp y học cổ truyền với y học hiện đại trong khám bệnh, chữa bệnh; xây dựng bệnh viện xanh - sạch - đẹp, an toàn, văn minh, hướng tới thực hiện chăm sóc toàn diện người bệnh.

Chú trọng công tác y tế dự phòng, bảo đảm đủ năng lực dự báo, giám sát và phát hiện dịch bệnh sớm, khống chế, không để dịch bệnh lớn, nguy hiểm xảy ra; có chính sách hỗ trợ đối với một số bệnh hiểm nghèo. Tập trung đầu tư, thu hút các nguồn lực cho phát triển y tế; khuyến khích phát triển y tế ngoài công lập; có chính sách hỗ trợ nhằm thu hút đầu tư, tạo cơ hội cho y tế tư nhân phát triển chuyên sâu, mở rộng; đảm bảo sự công bằng trong thực hiện chính sách giữa các cơ sở y tế ngoài công lập với các cơ sở y tế công lập. Củng cố và nâng cao chất lượng hoạt động của y tế cơ sở; mở rộng hoạt động khám, chữa bệnh từ xa, tạo điều kiện cho mọi người dân được chăm sóc sức khỏe thường xuyên ngay tại cộng đồng với chất

lượng ngày càng cao. Phần đầu tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế đạt 96% dân số, mọi người dân được khám sức khỏe định kì ít nhất mỗi năm một lần. Thực hiện chính sách dân số từ kế hoạch hoá gia đình sang dân số và phát triển nhằm nâng cao chất lượng dân số; phát triển hệ thống chăm sóc sức khỏe người cao tuổi thích ứng với già hoá dân số; chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em, phòng, chống suy dinh dưỡng nhằm nâng cao sức khỏe, tầm vóc, tuổi thọ người dân.

(4) Thực hiện tốt các chính sách bảo đảm tiên bộ, công bằng xã hội. Tập trung nguồn lực hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững, bảo đảm an sinh xã hội, cải thiện sinh kế và nâng cao chất lượng cuộc sống của Nhân dân; góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu của cả nước đến năm 2030 cơ bản không còn hộ nghèo, miễn viện phí toàn dân. Triển khai đồng bộ, hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Ưu tiên đầu tư hạ tầng thiết yếu và nâng cao chất lượng dịch vụ y tế, giáo dục, nước sinh hoạt, giao thông tại vùng sâu, vùng xa, biên giới; đa dạng hóa sinh kế, thúc đẩy sản xuất gắn với chuỗi giá trị, từng bước nâng cao thu nhập, ổn định cuộc sống của người dân. Tạo điều kiện cho người dân sinh sống ổn định, lâu dài ở khu vực khó khăn, khu vực trọng yếu về an ninh, quốc phòng. Đẩy mạnh mở rộng diện bao phủ bảo hiểm xã hội, nhất là bảo hiểm tự nguyện cho nông dân, lao động phi chính thức. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách với người có công và các chính sách an sinh xã hội dành cho nhóm yếu thế trong xã hội, bảo đảm mức sống của gia đình người có công từ mức trung bình khá trở lên so với mức sống của cộng đồng dân cư nơi cư trú.

3. Đẩy mạnh phát triển và ứng dụng khoa học, công nghệ, thúc đẩy đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc các quan điểm chỉ đạo, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp tại Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về *đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia*; xác định đây vừa là mục tiêu, vừa là động lực quan trọng để tỉnh phát triển nhanh hơn, bền vững hơn trong giai đoạn tới.

Tập trung xây dựng, hoàn thiện các cơ chế, chính sách để tạo môi trường thuận lợi cho nghiên cứu, phát triển, ứng dụng và chuyển giao khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, phù hợp với điều kiện địa phương; trọng tâm là nghiên cứu, xây dựng các chính sách về: *Xây dựng quỹ hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trong nghiên cứu, ứng dụng công nghệ mới, tiên tiến; ưu đãi tín dụng, thuế cho doanh nghiệp đầu tư vào sản phẩm công nghệ cao; hình thành hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; liên kết với các doanh nghiệp, tập đoàn lớn để hỗ trợ chuyển giao công nghệ; hỗ trợ doanh nghiệp triển khai thương mại điện tử, phát*

triển sản thương mại điện tử; hỗ trợ cho hoạt động của tổ công nghệ số cộng đồng; cơ chế đào tạo, thu hút nhân lực chất lượng cao,... Khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã đổi mới công nghệ, áp dụng các giải pháp số trong sản xuất, quản trị, kết nối thị trường. Chú trọng phát triển doanh nghiệp công nghệ số, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo; đẩy mạnh liên kết giữa nhà nước - doanh nghiệp - viện, trường - cộng đồng trong hệ sinh thái đổi mới sáng tạo. Ưu tiên phát triển và ứng dụng công nghệ trong các lĩnh vực có lợi thế như: nông nghiệp thông minh, chế biến nông, lâm sản, phát triển cây dược liệu, du lịch số, bảo tồn văn hóa số, giáo dục và y tế từ xa. Mở rộng việc hỗ trợ xây dựng, bảo hộ nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý cho sản phẩm đặc sản gắn với vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Đẩy mạnh chuyển đổi số toàn diện, phát triển đồng bộ ba trụ cột: chính quyền số, kinh tế số và xã hội số. Tăng cường cung cấp dịch vụ công trực tuyến, xây dựng chính quyền điện tử hiện đại, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý điều hành.

Phát triển và khai thác có hiệu quả hạ tầng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, nhất là hạ tầng số, cơ sở dữ liệu lớn. Xây dựng và vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung cấp tỉnh, xã; hình thành nền tảng dữ liệu mở phục vụ phát triển kinh tế - xã hội. Chú trọng phát triển nguồn nhân lực khoa học, công nghệ và số, đặc biệt là cán bộ, công chức, viên chức cấp cơ sở, doanh nghiệp vừa và nhỏ, đồng bào dân tộc thiểu số. Tăng cường đào tạo kỹ năng số toàn dân; có chính sách thu hút, phát huy vai trò đội ngũ trí thức, chuyên gia người địa phương và trí thức trẻ tình nguyện. Đẩy mạnh xã hội hóa và đa dạng hóa nguồn lực cho hoạt động khoa học, công nghệ và chuyển đổi số. Ưu tiên bố trí ngân sách nhà nước cho các chương trình nghiên cứu, đổi mới công nghệ, phát triển sản phẩm đặc trưng, sản phẩm công nghệ phục vụ mục tiêu phát triển nhanh, bền vững và toàn diện.

4. Quản lý và sử dụng hiệu quả tài nguyên, bảo vệ môi trường, chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu

Triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả các cơ chế, chính sách, quy hoạch về quản lý, sử dụng tài nguyên, bảo vệ môi trường, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học; chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu. Tiếp tục xây dựng, rà soát, sửa đổi, hoàn thiện các văn bản triển khai thi hành Luật Đất đai năm 2024 theo thẩm quyền. Xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia, hệ thống bản đồ địa hình quốc gia. Nâng cao hiệu quả sử dụng đất, quản lý, khai thác hiệu quả nguồn lực đất đai để phát triển kinh tế - xã hội, nhất là quỹ đất công, đất có nguồn gốc nông, lâm trường, quỹ đất có lợi thế phát triển kinh tế - xã hội; coi trọng quản lý và thực hiện có hiệu quả việc giao đất, cho thuê đất. Tăng cường đăng ký quyền sử dụng đất và áp dụng định giá đất theo thị trường bảo đảm công khai, minh bạch.

Chú trọng việc quản lý và sử dụng nguồn nước của các sông, suối trên địa bàn tỉnh. Tăng cường công tác giám sát, kiểm tra, thanh tra xử lý kịp thời, nghiêm minh các hành vi vi phạm pháp luật về tài nguyên, môi trường.

Thực hiện đồng bộ các giải pháp sử dụng tiết kiệm, hiệu quả tài nguyên, bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu. Chú trọng quản lý, phát triển tài nguyên rừng, tài nguyên nước, xác định đây là hai tài nguyên quý giá, tác động lớn đến tương lai phát triển bền vững của tỉnh. Nâng cao chất lượng quy hoạch, kế hoạch sử dụng tài nguyên, bảo vệ môi trường. Chú trọng đầu tư phát triển các công trình bảo vệ môi trường, phòng, chống thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu. Bảo vệ, phục hồi các hệ sinh thái, đặc biệt là các hệ sinh thái rừng, các khu bảo tồn thiên nhiên; bảo vệ nghiêm ngặt các loài động vật hoang dã, quý hiếm.

Tiếp tục triển khai thực hiện Chương trình tổng thể phòng, chống thiên tai quốc gia trên địa bàn tỉnh; phân vùng rủi ro đối với từng loại thiên tai trên địa bàn và xác định các khu vực ưu tiên phòng, chống đối với từng loại thiên tai. Quan tâm bố trí ổn định dân cư ra khỏi vùng thiên tai, nguy hiểm. Tăng cường công tác dự báo, nắm chắc diễn biến thời tiết, kiểm tra các điều kiện đảm bảo an toàn đối với các công trình thủy điện; an toàn đập, vùng hạ du đập; chuẩn bị sẵn sàng các phương án phòng, chống thiên tai. Chủ động phối hợp, trao đổi thông tin về thiên tai, khí tượng thủy văn với các địa phương của Trung Quốc.

5. Tăng cường bảo đảm quốc phòng, an ninh; nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại

(1) Tăng cường bảo đảm quốc phòng, an ninh biên giới và nội địa; bảo vệ vững chắc chủ quyền lãnh thổ quốc gia; giải quyết hiệu quả các vấn đề dân tộc, tôn giáo. Tiếp tục củng cố, tăng cường các tiềm lực xây dựng khu vực phòng thủ tỉnh, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ quân sự, quốc phòng, phù hợp với vị trí chiến lược quan trọng về quốc phòng, an ninh của tỉnh. Trọng tâm là xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thể trận quốc phòng toàn dân gắn với nền an ninh nhân dân, thể trận an ninh nhân dân, trên cơ sở xây dựng thể trận lòng dân vững chắc; kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế - xã hội với bảo đảm quốc phòng, an ninh. Nâng cao ý thức quốc phòng, khuyến khích các dân tộc thiểu số tham gia các hoạt động bảo vệ biên giới, duy trì ổn định địa bàn. Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả các cuộc luyện tập, diễn tập đảm bảo thiết thực, hiệu quả, sát với yêu cầu thực tiễn trong tình hình mới. Xây dựng lực lượng vũ trang địa phương vững mạnh, sức chiến đấu cao, sẵn sàng đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ. Chủ động ngăn chặn, đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch; giữ vững ổn định chính trị, bảo vệ vững chắc chủ quyền lãnh thổ quốc gia trong mọi

tình huống. Tiếp tục thực hiện tốt các chính sách hậu phương Quân đội; thực hiện rà phá bom, mìn, quy tập hài cốt liệt sĩ trên địa bàn.

(2) Tăng cường công tác bảo đảm an ninh trên các lĩnh vực, ứng phó có hiệu quả với các mối đe dọa, thách thức an ninh truyền thống và phi truyền thống, trọng tâm là an ninh biên giới, an ninh con người, an ninh chính trị, an ninh kinh tế, an ninh mạng, an ninh dân tộc, tôn giáo, an ninh tư tưởng, văn hóa. Nắm chắc tình hình, giải quyết kịp thời các nguy cơ và yếu tố phức tạp nảy sinh; xử lý đúng quy định, hài hòa các vấn đề dân tộc, tôn giáo, các “hiện tượng tôn giáo mới”; phát huy vai trò của người có uy tín trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số, lực lượng cốt cán trong tôn giáo; củng cố vững chắc kết quả đạt được trong công tác bảo đảm an ninh dân tộc, tôn giáo; kiên quyết đấu tranh, ngăn chặn các hành vi lợi dụng tự do, dân chủ, tự do tín ngưỡng, tôn giáo nhằm kích động, gây chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc, gây mất an ninh, trật tự. Tiếp tục đổi mới, nâng cao hơn nữa chất lượng, hiệu quả phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”, huy động sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và toàn dân tham gia vào công tác đấu tranh, phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội và vi phạm pháp luật; phát huy vai trò của lực lượng Công an cấp xã gắn với kiện toàn, củng cố, huy động sức mạnh của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

(3) Nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại. Bám sát phương châm “chủ động, linh hoạt, sáng tạo, hiệu quả”, kết hợp đồng bộ, chặt chẽ, hiệu quả hoạt động đối ngoại Đảng, ngoại giao Nhà nước và đối ngoại Nhân dân, chú trọng đối ngoại biên phòng. Chủ động, tích cực hội nhập quốc tế gắn với việc thực hiện hiệu quả chủ trương, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Đẩy mạnh và nâng cao hơn nữa công tác ngoại giao kinh tế toàn diện, hiệu quả, thực chất trên cơ sở tiềm năng, thế mạnh, trọng tâm và ưu tiên phát triển các khâu đột phá, nhiệm vụ trọng tâm của tỉnh nhằm tăng cường thu hút nguồn lực phục vụ phát triển bền vững của địa phương. Tiếp tục củng cố, làm sâu sắc quan hệ hợp tác với các đối tác truyền thống, đồng thời tăng cường mở rộng quan hệ hợp tác với các đối tác tiềm năng, phù hợp với định hướng phát triển của tỉnh; đổi mới công tác thông tin đối ngoại và ngoại giao kinh tế, văn hóa góp phần giới thiệu, quảng bá hình ảnh, thành tựu phát triển và tiềm năng, thế mạnh của tỉnh ra nước ngoài.

6. Xây dựng chính quyền vững mạnh, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; nâng cao chất lượng công tác tư pháp

(1) Thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các chủ trương, định hướng của Đảng về xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam; tiếp tục hoàn thiện các cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền,

bảo đảm đồng bộ, thống nhất, minh bạch, khả thi, ổn định, góp phần tạo lập nền tảng cho xây dựng hệ thống quản lý - quản trị kiến tạo, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, huy động mọi nguồn lực phát triển, nâng cao hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật.

Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động của hội đồng nhân dân các cấp, trọng tâm là kịp thời xây dựng các cơ chế, chính sách cụ thể hóa, triển khai thực hiện có hiệu quả các định hướng lớn của đất nước trong kỷ nguyên mới, các khâu đột phá, nhiệm vụ trọng tâm của tỉnh. Thực hiện có hiệu quả mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp, bảo đảm vận hành thông suốt, hiệu lực, hiệu quả, phục vụ người dân và doanh nghiệp, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Phát huy tốt vai trò quản lý, điều hành của ủy ban nhân dân các cấp, hướng tới xây dựng nền hành chính hiện đại, chính quyền số. Đẩy mạnh phân cấp, ủy quyền, phối hợp và kiểm tra, giám sát; phát huy vai trò chủ động, sáng tạo, tự chịu trách nhiệm của địa phương, cơ quan, đơn vị; xây dựng và triển khai thực hiện các cơ chế, quy định tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo phương châm: *"địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm"*. Tiếp tục hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy, biên chế, mối quan hệ công tác giữa các cấp chính quyền. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có cơ cấu, số lượng phù hợp, đủ tiêu chuẩn, phẩm chất, năng lực, thực sự chuyên nghiệp, liêm chính. Thực hiện tốt các cơ chế, chính sách, chế độ đãi ngộ xứng đáng để đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức yên tâm công tác, thực hiện nghiêm trách nhiệm và đạo đức công vụ.

(2) Tiếp tục củng cố, kiện toàn, nâng cao chất lượng hoạt động của các cơ quan tư pháp; trọng tâm là nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án, đảm bảo chặt chẽ, đúng quy định của pháp luật; thực hiện tốt công tác trợ giúp pháp lý, hỗ trợ tư pháp, hướng tới xây dựng nền tư pháp chuyên nghiệp, hiện đại, công bằng, nghiêm minh, liêm chính. Hoàn thiện phương thức hoạt động của các cơ quan tư pháp theo tổ chức bộ máy mới.

7. Tiếp tục đổi mới nội dung và phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, tăng cường sức mạnh đại đoàn kết các dân tộc

(1) Tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, phát huy vai trò nòng cốt chính trị của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức xã hội, xã hội - nghề nghiệp trong phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, tập hợp, phát huy mọi nguồn lực, năng lực sáng tạo của Nhân dân và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc trong thực hiện các nhiệm vụ chính trị của tỉnh. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội trong triển khai các hoạt động đối ngoại Nhân dân, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc; tập

hợp, vận động Nhân dân tích cực tham gia các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động, trọng tâm là Phong trào “*Tuyên Quang chung tay xử lý rác thải và chống rác thải nhựa*”, Cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh*”, thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang. Thực hiện tốt chức năng giám sát, phản biện xã hội; tham gia xây dựng Đảng, chính quyền; phát huy tốt vai trò người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số, trong các tổ chức tôn giáo; chú trọng công tác phát triển đoàn viên, hội viên, giới thiệu đoàn viên, hội viên ưu tú cho Đảng. Cụ thể hóa, triển khai thực hiện tốt Chiến lược đại đoàn kết toàn dân tộc đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2045.

(2) Thực hiện nghiêm pháp luật về dân chủ ở cơ sở và phát huy vai trò nòng cốt để Nhân dân làm chủ theo phương châm “*Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng*”; bảo đảm công bằng, bình đẳng giữa các dân tộc, giai cấp, tầng lớp xã hội và Nhân dân trong tiếp cận cơ hội và thụ hưởng thành quả phát triển; nêu cao ý thức trách nhiệm của mỗi cá nhân, cộng đồng với quốc gia - dân tộc. Chăm lo xây dựng và phát huy mạnh mẽ vai trò của giai cấp công nhân, giai cấp nông dân, đội ngũ trí thức, đội ngũ doanh nhân, thế hệ trẻ, phụ nữ, cựu chiến binh, cựu công an nhân dân, người cao tuổi, cộng đồng người Tuyên Quang ở nước ngoài và các địa phương tham gia đóng góp tích cực cho sự phát triển của tỉnh. Thúc đẩy tính tích cực, ý chí tự lực, tự cường của đồng bào các dân tộc trong phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, giảm nghèo bền vững, giữ gìn bản sắc văn hóa và truyền thống tốt đẹp của các dân tộc.

8. Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng

(1) Tăng cường xây dựng Đảng về chính trị. Tiếp tục nâng cao năng lực cầm quyền của Đảng, nhất là năng lực dự báo, năng lực hoạch định và lãnh đạo, chỉ đạo việc tổ chức thực hiện các chủ trương, đường lối, chỉ thị, nghị quyết của Đảng đáp ứng kịp thời, hiệu quả yêu cầu phát triển của tỉnh trong tình hình mới; bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện, thống nhất của Đảng, nâng cao bản lĩnh chính trị, trình độ, trí tuệ, vai trò nêu gương, tính chiến đấu của cấp uỷ, tổ chức đảng các cấp và của mỗi cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý chủ chốt các cấp; kiên quyết khắc phục những hạn chế, khuyết điểm trong lãnh đạo, chỉ đạo việc tổ chức thực hiện; kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc triển khai tổ chức thực hiện, xác định rõ trách nhiệm của từng tập thể và cá nhân.

(2) Coi trọng xây dựng Đảng vững mạnh về tư tưởng. Tiếp tục đổi mới nội dung, nâng cao tính chiến đấu, tính giáo dục, tính thuyết phục trong tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng, bảo đảm chủ động, tích cực, thường xuyên, gắn với

đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số. Tăng cường tuyên truyền sâu rộng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, giáo dục truyền thống cách mạng của Đảng, gắn việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh với công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh. Duy trì, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị, cập nhật kiến thức mới cho cán bộ, đảng viên; chú trọng đào tạo, bồi dưỡng, phát triển đội ngũ cán bộ lý luận. Xây dựng Trường Chính trị tỉnh đạt chuẩn mức 2 vào năm 2030. Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, lãnh đạo tốt công tác tuyên truyền, báo chí, xuất bản, truyền thông; quản lý có hiệu quả an ninh mạng; đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, cơ hội chính trị. Đẩy mạnh đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống; chủ động nghiên cứu, dự báo tình hình dư luận xã hội, kịp thời xử lý, định hướng tư tưởng, tạo sự thống nhất trong Đảng, đồng thuận trong xã hội, niềm tin trong Nhân dân. Phát huy mạnh mẽ vai trò của báo chí, văn học, nghệ thuật trên mặt trận tư tưởng.

(3) Tăng cường xây dựng Đảng về đạo đức. Thực hiện nghiêm túc, quyết liệt, hiệu quả các quy định của Đảng về xây dựng, chỉnh đốn Đảng, đề cao trách nhiệm nêu gương, ý thức tự giác tu dưỡng, rèn luyện đạo đức của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý và người đứng đầu các cấp; cán bộ, đảng viên giữ chức vụ càng cao càng phải gương mẫu, nêu gương. Tiếp tục rà soát, bổ sung, hoàn thiện các chuẩn mực đạo đức cách mạng, đạo đức nghề nghiệp và đạo đức công vụ; thực hiện tốt công tác giáo dục đạo đức cách mạng; giữ gìn đoàn kết nội bộ, gương mẫu về đạo đức, lối sống trong công tác, trong cuộc sống của bản thân, gia đình và người thân; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh bằng việc làm cụ thể; tăng cường công tác giáo dục cần kiệm, liêm chính, chí công vô tư bằng những việc làm cụ thể, hiệu quả; kịp thời đánh giá, biểu dương, khen thưởng tập thể, cá nhân tiêu biểu, điển hình trong xây dựng Đảng về đạo đức tạo sự lan tỏa sâu rộng, tích cực trong Đảng bộ.

(4) Tiếp tục thực hiện nghiêm túc, hiệu quả chủ trương sắp xếp tổ chức bộ máy và nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị. Tập trung lãnh đạo, triển khai đồng bộ việc thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, bảo đảm tinh, gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả, gắn với cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Tiếp tục rà soát, bổ sung, hoàn thiện, đồng bộ, liên thông chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, phân cấp, phân quyền, mối quan hệ công tác, bảo đảm không chồng chéo, trùng lặp, không bỏ sót chức năng, nhiệm vụ giữa các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị. Đẩy mạnh

sắp xếp tổ chức bộ máy bên trong của các cơ quan, đơn vị theo hướng tinh gọn, giảm đầu mối trực thuộc, giảm tầng nấc trung gian và số lượng cấp phó, bảo đảm vận hành thông suốt, hiệu quả. Tăng cường lãnh đạo, thực hiện nghiêm chủ trương của Đảng về công tác quản lý biên chế của hệ thống chính trị.

(5) Tăng cường củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên. Tiếp tục rà soát, sắp xếp, kiện toàn các tổ chức đảng đồng bộ với đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm, mối quan hệ công tác của từng loại hình tổ chức đảng, xây dựng tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh. Đổi mới hoạt động, nâng cao chất lượng sinh hoạt cấp ủy, sinh hoạt chi bộ, triển khai thực hiện hiệu quả, nhân rộng mô hình, cách làm hay “Chi bộ bốn tốt”, “Đảng bộ cơ sở bốn tốt”, “Sổ tay đảng viên điện tử”; chú trọng đổi mới nội dung, phương pháp tổ chức, năng lực lãnh đạo, kỹ năng và nghiệp vụ công tác đảng cho đội ngũ cấp ủy viên cơ sở; khắc phục tình trạng hình thức trong đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với tổ chức cơ sở đảng và đảng viên; phấn đấu hằng năm có trên 90% tổ chức cơ sở đảng, đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên. Quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng và phát triển tổ chức đảng trong doanh nghiệp khu vực ngoài nhà nước; tăng cường công tác quản lý, phát triển đảng viên; quan tâm phát triển đảng viên trong đội ngũ trí thức, học sinh, sinh viên, công nhân, cán bộ quản lý trong doanh nghiệp, khu vực ngoài nhà nước, người có tôn giáo ở nông thôn, miền núi, biên giới, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Tăng cường quản lý đảng viên, rà soát, sàng lọc, xử lý đảng viên vi phạm, đưa những đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng.

(6) Đổi mới mạnh mẽ công tác cán bộ; tăng cường bảo vệ chính trị nội bộ. Tiếp tục thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ của Đảng; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền đi đôi với tăng cường kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ. Thực hiện tốt chủ trương khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung. Quan tâm làm tốt công tác quy hoạch, đào tạo cán bộ, bảo đảm cơ cấu ba độ tuổi trong cấp ủy và đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp; coi trọng xây dựng đội ngũ cán bộ khoa học, cán bộ nữ, cán bộ trẻ, cán bộ dân tộc thiểu số, cán bộ quản lý doanh nghiệp nhà nước. Tăng cường cán bộ có trình độ, năng lực cho địa bàn trọng điểm, lĩnh vực khó khăn, phức tạp; thực hiện nghiêm quy định về việc miễn nhiệm, từ chức đối với cán bộ vi phạm kỷ luật, hạn chế về năng lực, giảm sút về uy tín.

(7) Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng; tập trung kiểm tra, giám sát tổ chức đảng, đảng viên trong

thực hiện Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao; trách nhiệm nêu gương và quy chế làm việc, quy chế dân chủ ở cơ sở. Phát huy vai trò nòng cốt của ủy ban kiểm tra các cấp; tăng cường chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát của ủy ban kiểm tra cấp trên đối với cấp ủy, tổ chức đảng, ủy ban kiểm tra cấp dưới về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng; kiểm tra, giám sát việc kê khai, công khai tài sản, thu nhập của cán bộ thuộc diện cấp ủy quản lý. Tiếp tục thực hiện tốt quy chế phối hợp, kết hợp chặt chẽ giữa kiểm tra, giám sát của cấp ủy, ủy ban kiểm tra với công tác thanh tra, kiểm toán nhà nước, điều tra, truy tố, xét xử của các cơ quan bảo vệ pháp luật và giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân. Kiện toàn tổ chức bộ máy ủy ban kiểm tra các cấp, xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ kiểm tra các cấp.

(8) Chú trọng công tác dân vận, tăng cường mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân. Tiếp tục đổi mới và tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy các cấp đối với công tác dân vận trong tình hình mới, nhất là vai trò của người đứng đầu. Đổi mới có hiệu quả nội dung, phương thức tuyên truyền, vận động Nhân dân, tăng cường tham gia các hoạt động với Nhân dân tại cơ sở. Kiên trì, thường xuyên tuyên truyền, vận động xóa bỏ hủ tục, phong tục, tập quán lạc hậu, xây dựng nếp sống văn minh trong Nhân dân; phát huy vai trò, sự tham gia tích cực của Nhân dân trong xây dựng, ban hành, tổ chức thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, bảo đảm hài hoà lợi ích của Nhà nước, nguyện vọng chính đáng của Nhân dân. Gắn công tác dân vận với thực hiện có hiệu quả các chính sách phát triển kinh tế - xã hội, nhất là từ cơ sở.

(9) Tiếp tục đẩy mạnh, kiên quyết, kiên trì đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp đấu tranh, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực với phương châm 4 không: “không thể”, “không dám”, “không muốn”, “không cần”. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền, giáo dục, xây dựng văn hóa liêm chính, không tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong cán bộ, đảng viên. Nâng cao tính chiến đấu của các cấp ủy, tổ chức Đảng; chủ động phòng ngừa, tự phát hiện và xử lý các hành vi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong nội bộ; đề cao sự gương mẫu, quyết liệt, nói đi đôi với làm của người đứng đầu. Duy trì thực hiện nghiêm việc tiếp công dân, đối thoại trực tiếp của đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp với Nhân dân, kịp thời chỉ đạo xử lý, giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo; giải quyết triệt để các vụ việc mới phát sinh ngay từ cơ sở, không để nảy sinh phức tạp.

(10) Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng theo hướng khoa học, dân chủ, hiệu quả, sát thực tiễn. Các cấp uỷ cần đổi mới việc xây dựng, ban hành chủ trương, nghị quyết của Đảng đảm bảo thiết thực, ngắn gọn, khả thi, theo hướng hành động để thực hiện. Sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện quy chế làm việc của cấp uỷ, tổ chức đảng các cấp, quy định chặt chẽ nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ, quy trình công tác, khắc phục tình trạng bao biện, làm thay hoặc buông lỏng vai trò lãnh đạo của cấp uỷ, tổ chức đảng. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, cải cách hành chính trong Đảng; đổi mới phong cách lãnh đạo, phương pháp công tác, lề lối làm việc của các cấp uỷ, tổ chức đảng, các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc cấp uỷ.

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Tuyên Quang lần thứ XVIII khẳng định những thành tựu quan trọng, kinh nghiệm quý báu trong nhiệm kỳ 2020-2025; đánh giá thời cơ, thuận lợi và những khó khăn, thách thức trong nhiệm kỳ 2025-2030. Những mục tiêu, chỉ tiêu, khâu đột phá, nhiệm vụ trọng tâm mà Đại hội đề ra tiếp tục thể hiện quyết tâm chính trị cao, khát vọng vươn lên của Đảng bộ và Nhân dân các dân tộc tỉnh Tuyên Quang trong kỷ nguyên phát triển mới của đất nước. Tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, tự hào với truyền thống quê hương cách mạng, với hướng đi đúng đắn, khát vọng phát triển mạnh mẽ, Đảng bộ và Nhân dân các dân tộc tỉnh Tuyên Quang quyết tâm bút phá, lập nên những thành tựu phát triển mới, thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội đề ra, xứng đáng là quê hương cách mạng, Thủ đô khu giải phóng, Thủ đô kháng chiến.

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH